

BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MTV HAPROSIMEX KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY TNHH MTV HAPROSIMEX

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: 2 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3941 2626

Fax: (84.4) 3934 7818

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



HAPROSIMEX

CÔNG TY TNHH MTV HAPROSIMEX

Địa chỉ: Số 22 Hàng Lược, P. Hàng Mã, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3928 1112

Fax: (84.4) 3826 4014

TỔ CHỨC TƯ VẤN



Biến cơ hội thành giá trị

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Trụ sở chính: Tầng 3, TT Hội nghị Công Đoàn, Số 1 Yết Kiêu, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3818 1888

Fax: (84-4) 3818 1688

Tháng 12 năm 2016

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU	4
1. Tổ chức phát hành.....	4
2. Cổ phần chào bán đấu giá	4
3. Công bố thông tin về tổ chức đăng ký mua cổ phần.....	5
4. Tổ chức phiên đấu giá, thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc	6
5. Tổ chức tư vấn:	6
II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH	7
III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	8
IV. CÁC KHÁI NIỆM, TỪ VIẾT TẮT SỬ DỤNG TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	10
V. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA.....	10
1. Thông tin khái quát về doanh nghiệp cổ phần hóa	10
2. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu của Haprosimex	15
3. Năng lực sản xuất.....	16
4. Tình hình lao động chuyển sang Công ty cổ phần.....	16
5. Giá trị của doanh nghiệp tại thời điểm 01/07/2015	17
6. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp	21
7. Danh sách các đơn vị hạch toán phụ thuộc, Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết của doanh nghiệp cổ phần hóa.....	23
8. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa	24
9. Vị thế của Haprosimex so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	37
VI. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HOÁ.....	39
1. Tên Công ty cổ phần, ngành nghề kinh doanh.....	39
2. Cơ cấu tổ chức hoạt động của Haprosimex	39
3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh sau khi thực hiện cổ phần hoá	42
4. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ Công ty cổ phần.....	44
5. Thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty có cổ phần	45
VII. PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN.....	45

1. Phương thức bán	45
2. Phương án số lượng cổ phần không bán hết	46
3. Phương án xử lý số tiền thu được từ cổ phần hóa.....	46
VIII. KẾ HOẠCH THAM GIA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN.....	46
IX. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	47
1. Rủi ro về nền kinh tế.....	47
2. Rủi ro về luật pháp.....	48
3. Rủi ro đặc thù.....	49
4. Rủi ro của đợt chào bán cổ phần.....	49
5. Các rủi ro khác	49
X. THAY LỜI KẾT	50

I. THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU

1. Tổ chức phát hành

- Tên Công ty : **CÔNG TY TNHH MTV HAPROSIMEX**
- Địa chỉ : Số 22 Hàng Lược, Hàng Mã, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại : 04. 3928 1112
- Fax : 04. 3826 4014
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi tái cơ cấu (*) : 120.000.000.000 đồng
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần : 12.000.000 cổ phần

Trong đó

- + *Cổ phần của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC)* : 8.000.000 cổ phần, chiếm 66,67% vốn điều lệ
- + *Cổ phần ưu đãi bán cho người lao động* : 114.600 cổ phần, chiếm 0,95% vốn điều lệ
- + *Cổ phần bán cho người lao động theo cam kết làm việc tiếp tại DN sau cổ phần hóa (theo diện 200cp/năm)* : 50.700 cổ phần, chiếm 0,42% vốn điều lệ
- + *Cổ phần bán đấu giá công khai* : 3.834.700 cổ phần, chiếm 31,96 % vốn điều lệ

(*) Theo Quyết định số 4798/QĐ-UBND ngày 01/09/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án tái cơ cấu chuyển đổi Công ty TNHH một thành viên Haprosimex thành Công ty cổ phần.

2. Cổ phần chào bán đấu giá

- Số lượng cổ phần chào bán đấu giá : 3.834.700 cổ phần, chiếm 31,96% vốn điều lệ

- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông
- Hình thức chào bán : Bán cổ phần lần đầu ra công chúng của Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước cổ phần hoá theo phương thức đấu giá
- Phương thức đấu giá : Đấu giá tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Giá khởi điểm : 10.000 đồng/cổ phần
- Đặt cọc : Bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư được đăng ký mua tối thiểu : 100 cổ phần
- Số lượng cổ phần của mỗi nhà đầu tư được đăng ký mua tối đa : 3.834.700 cổ phần

3. Công bố thông tin về tổ chức đăng ký mua cổ phần

3.1. Địa điểm cung cấp Bản công bố thông tin, nhận đăng ký tham gia đấu giá, nhận tiền đặt cọc, phát phiếu tham dự đấu giá, nhận phiếu tham dự đấu giá:

Tại các đại lý đấu giá nêu trong “Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH một thành viên Haprosimex ” do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành (gọi tắt là Quy chế đấu giá).

3.2. Thời gian nộp đơn đăng ký tham dự đấu giá, nộp tiền cọc và nhận phiếu đấu giá:

Thời gian nộp đơn, nộp tiền đặt cọc, nhận phiếu đấu giá được quy định tại Quy chế đấu giá.

3.3. Điều kiện đăng ký tham dự đấu giá

- Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu và nộp đúng thời hạn theo quy định.
- Nộp đủ tiền đặt cọc là 10% tổng giá trị cổ phần đăng ký tính theo giá khởi điểm trong thời hạn đăng ký như quy định.
- Đảm bảo đủ điều kiện tham gia đầu tư, đấu giá mua cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển Công ty 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần; Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thực hiện chuyển đổi thành Công ty cổ phần; Thông tư 194/2013/TT-BTC ngày 17/12/2013 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn tái cơ cấu doanh nghiệp 100% vốn nhà nước không

đủ điều kiện cổ phần hóa theo quy định tại NĐ 59/2011/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Các giấy tờ liên quan khác theo quy định tại Quy chế đấu giá.

3.4. Quy định về nộp tiền đặt cọc và tiền mua cổ phần:

Nhà đầu tư có thể nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào các tài khoản của các đại lý đấu giá được công bố trong Quy chế đấu giá.

4. Tổ chức phiên đấu giá, thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc

4.1. Thời gian tổ chức đấu giá:

Thời gian tổ chức đấu giá được quy định tại Quy chế đấu giá.

4.2. Địa điểm tổ chức bán đấu giá cổ phần:

- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- Điện thoại: (84- 4) 3941 2626; Fax: (84-4) 39347818.

4.3. Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc:

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- Phương thức thanh toán tiền mua cổ phần: Nhà đầu tư có thể nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của các đại lý đấu giá nơi mà nhà đầu tư đăng ký tham dự đấu giá.
- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- Địa điểm: Tại các địa điểm đã đăng ký tham dự đấu giá.

5. Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 3-Trung tâm Hội nghị Công Đoàn, Số 1 Yết Kiêu, Hà Nội

Số điện thoại: 04. 3818 1888 Fax: 04. 3818 1688

Website: www.shs.com.vn

Chi nhánh tại thành phố Đà Nẵng:

Địa chỉ: Số 97 đường Lê Lợi, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng

Số điện thoại: 0511. 3525 777 Fax: 0511. 3523 779

Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Artex, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. HCM

Số điện thoại: 08. 3915 1368 Fax: 08. 3915 1369

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH

- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần và Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013, Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011;
- Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước;
- Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về giá đất.
- Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu được từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành Công ty cổ phần;
- Thông tư số 115/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 06 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Thông tư số 194/2013/TT-BTC ngày 17/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn tái cơ cấu doanh nghiệp 100% vốn nhà nước không đủ điều kiện cổ phần hóa theo quy định tại nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.
- Thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Căn cứ Văn bản số 7677/UBND-KT ngày 06/10/2014 của UBND Thành phố Hà Nội về việc tái cơ cấu chuyển đổi Công ty TNHH MTV Haprosimex thành Công ty cổ phần;
- Căn cứ Quyết định số 5821/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ngày 11/11/2014, về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa/ tái cơ cấu Công ty TNHH MTV Haprosimex.

- Căn cứ Quyết định số 2978/QĐ-UBND của Ủy Ban Nhân dân Tp. Hà Nội ngày 10/06/2016 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo cổ phần hóa/ tái cơ cấu Công ty TNHH một thành viên Haprosimex.
- Căn cứ Quyết định số 6636/QĐ-STC-BCĐ ngày 14/11/2014 của Trường Ban chỉ đạo cổ phần hóa/ tái cơ cấu Công ty TNHH MTV Haprosimex về việc thành lập tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa/ tái cơ cấu Công ty TNHH MTV Haprosimex.
- Căn cứ Văn bản số 9085/UBND-KT ngày 21/12/2015 của UBND Thành phố Hà Nội về việc tái cơ cấu chuyển đổi Công ty TNHH MTV Haprosimex thành Công ty cổ phần;
- Căn cứ Quyết định số 2978/QĐ-UBND ngày 10/06/2016 của UBND TP Hà Nội về việc kiện toàn Ban chỉ đạo cổ phần hóa/ tái cơ cấu Công ty TNHH MTV Haprosimex;
- Căn cứ Quyết định số 4798/QĐ-UBND ngày 01/09/2016 về việc phê duyệt phương án tái cơ cấu chuyển đổi Công ty TNHH một thành viên Haprosimex thành Công ty cổ phần;
- Căn cứ Nghị quyết số 60/NQ-HĐTV ngày 03/10/2016 của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam về việc phê duyệt phương án xử lý nợ tái cơ cấu, chuyển đổi Công ty TNHH MTV Haprosimex thành Công ty cổ phần;
- Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-MBN ngày 05/10/2016 của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam về việc giảm trừ trách nhiệm trả nợ cho Công ty TNHH MTV Haprosimex và chuyển nợ thành vốn góp;
- Hợp đồng số 44/2016/HĐTVTC/SHS.HS.TV ngày 12/10/2016 giữa Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội với Công ty TNHH MTV Haprosimex về dịch vụ tư vấn bán đấu giá cổ phần lần đầu.

III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Ban chỉ đạo cổ phần hoá:

❖ Trưởng ban chỉ đạo cổ phần hóa/tái cơ cấu Haprosimex.

Ông Hà Minh Hải

Chức vụ: Giám đốc Sở tài chính, Phó Trưởng ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Thành Phố

❖ Phó trưởng ban chỉ đạo cổ phần hóa/tái cơ cấu Haprosimex.

Ông Nguyễn Cự Tầm

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Haprosimex.

❖ Các ủy viên

Ông Nguyễn Việt Xô

Chức vụ: Bí thư Đảng ủy khối doanh nghiệp Hà Nội

Ông Trương Việt Dũng	Chức vụ: Phó Chánh văn phòng UBND Thành phố
Ông Nguyễn Ngọc Việt	Chức vụ: Phó giám đốc Sở Nội vụ
Ông Trần Ngọc Nam	Chức vụ: Phó giám đốc Sở kế hoạch và Đầu tư
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Chức vụ: Phó giám đốc Sở Lao động thương binh và xã hội
Ông Lê Văn Hùng	Chức vụ: Phó giám đốc Sở tài nguyên và Môi trường
Ông Trần Việt Trung	Chức vụ: Phó giám đốc Sở Xây dựng
Ông Ngô Quý Tuấn	Chức vụ: Phó giám đốc Sở Quy hoạch kiến trúc
Ông Đàm Tiến Thắng	Chức vụ: Phó giám đốc Sở Công thương
Ông Mai Sơn	Chức vụ: Phó Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hà Nội
Ông Nguyễn Xuân Sáng	Chức vụ: Chi cục trưởng Chi cục TCDN Hà Nội
Ông Nguyễn Hải Đông	Chức vụ: Phó Trưởng ban mua bán nợ 1 – DATC
Ông Nguyễn Văn Dân	Chức vụ: Phó bí thư Đảng ủy, Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Haprosimex
Bà Lê Thị Tuyết Mai	Chức vụ: Chủ tịch công đoàn, Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Haprosimex

Bản công bố thông tin do Doanh nghiệp cổ phần hoá và Tổ chức tư vấn lập đã được Ban chỉ đạo cổ phần hoá thông qua.

2. Doanh nghiệp cổ phần hoá:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HAPROSIMEX

Ông Nguyễn Cự Tầm	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Haprosimex.
--------------------------	---

Bà Trần Thị Thanh Hương	Chức vụ: Trưởng phòng Tài chính kế toán
--------------------------------	---

Chúng tôi bảo đảm rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty TNHH một thành viên Haprosimex trước khi đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần.

3. Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI (SHS)

Ông Vũ Đức Tiến	Chức vụ: Tổng giám đốc
------------------------	------------------------

Bản công bố thông tin này đã được Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty TNHH một thành viên Haprosimex. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH một thành viên Haprosimex cung cấp.

IV. CÁC KHÁI NIỆM, TỪ VIẾT TẮT SỬ DỤNG TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- | | |
|----------------------------|--|
| - UBND | - Ủy ban Nhân dân |
| - Haprosimex | - Công ty TNHH một thành viên Haprosimex |
| - TNHH | - Trách nhiệm hữu hạn |
| - MTV | - Một thành viên |
| - HĐQT | - Hội đồng thành viên |
| - CBCNV | - Cán bộ công nhân viên |
| - SXKD | - Sản xuất kinh doanh |
| - CPH | - Cổ phần hóa |
| - Doanh nghiệp cổ phần hóa | - Công ty TNHH một thành viên Haprosimex |
| - Tổ chức tư vấn | - Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội |

V. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

1. Thông tin khái quát về doanh nghiệp cổ phần hóa

1.1. Thông tin khái quát

- | | |
|--|---|
| - Tên doanh nghiệp: | CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HAPROSIMEX |
| - Tên giao dịch tiếng Anh | HAPROSIMEX GROUP |
| - Tên viết tắt | HAPROSIMEX GROUP |
| - Vốn điều lệ (theo Giấy CNĐKDN số 0100101724) | 148.842.000.000 đồng |
| - Vốn đầu tư của chủ sở hữu (trên Hồ sơ xác định giá trị DN tại ngày 01/07/2015) | 175.221.402.197 đồng |

- Vốn của chủ sở hữu đã được xử lý tài chính (đến thời điểm 01/07/2015) (315.405.691.731) đồng
- Địa chỉ: Số 22 Hàng Lược, P. Hàng Mã, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 04-3928 1112
- Fax: 04-38264014
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0100101724 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01 tháng 12 năm 2010, cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 19/08/2011
- Sản phẩm dịch vụ chủ yếu: Dệt may, chế biến nông lâm sản, XNK hàng thủ công mỹ nghệ, công nghiệp, hàng nông lâm sản, hải sản...; Nhập khẩu các phương tiện vận tải, oto, xe máy; Kinh doanh dịch vụ cho thuê văn phòng...

1.2. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty TNHH MTV HAPROSIMEX, tiền thân là Liên hiệp xã Tiểu thủ Công nghiệp Hà Nội. Theo quyết định số 528/QĐ-UB ngày 29/1/1993 của UBND thành phố Hà Nội, công ty được thành lập với tên gọi ban đầu là Công ty sản xuất dịch vụ và xuất nhập khẩu – tiểu thủ công nghiệp Hà Nội. Ngày 30/8/1993 UBND thành phố ra quyết định số 3236/QĐ-UB đổi tên thành Công ty sản xuất xuất nhập khẩu tổng hợp Hà Nội (Haprosimex).

Năm 1993, thành lập Xí nghiệp may xuất khẩu Thanh trì: Công ty đã đầu tư 15 tỷ đồng để mua sắm 9 dây chuyền thiết bị may và xây dựng nhà xưởng mới, thu hút 1300 lao động. Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty liên tục mở rộng đầu tư vào sản xuất với tổng số tiền 69 tỷ đồng để mở rộng và nâng cấp thêm 4 xưởng sản xuất, 1 xưởng thuê và 30 dây chuyền sản xuất mới.

Năm 1996, Công ty đã đầu tư 400.000 USD thành lập Xí nghiệp Mũ xuất khẩu, ban đầu có 03 dây chuyền SX với 300 lao động, với gần 15 tỷ đồng để đầu tư máy móc, thiết bị, nhà xưởng... Cũng trong năm 1996 công ty thành lập chi nhánh HAPROSIMEX tại Đồng Nai (nay là chi nhánh HAPROSIMEX tại TP Hồ Chí Minh) để đẩy mạnh hoạt động XNK tại phía Nam.

Năm 2001 công ty đã Liên Doanh góp vốn với công ty MSA của Hàn Quốc thành lập công ty liên doanh MSA-HAPRO chuyển sản xuất hàng may mặc với tổng mức vốn đầu tư 3.000.000USD (trong đó công ty góp 40% vốn pháp định, Hàn Quốc 60% vốn pháp định). Đầu quý III năm 2006 công ty đã đưa vào sử dụng chi nhánh sản xuất hàng may mặc tại khu công nghiệp Phố Nối A với tổng mức đầu tư 2 triệu USD nhằm tăng doanh thu, kim ngạch XK, tăng chi tiêu kinh tế xã hội, giải quyết công ăn việc làm cho hơn 800 lao động.

Năm 2004 công ty tiếp tục triển khai hợp tác kinh doanh với đối tác MSA KOREA, thành lập thêm công ty Liên Doanh HAPROSIMEX – MSA với tổng mức đầu tư: 8.200.000

USD (trong đó công ty góp 60% vốn pháp định, Hàn Quốc 40% vốn pháp định) nhằm xây dựng và khai thác toà nhà văn phòng cho thuê.

Đến ngày 08/03/2006 UBND thành phố cho phép HAPROSIMEX chuyển đổi sang tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ-Công ty con theo quyết định số 23/2006/QĐ-UB .

Năm 2007 công ty đầu tư dự án nhà máy dệt kim tại khu công nghiệp Ninh Hiệp có hệ thống máy móc thiết bị đồng bộ hiện đại với vốn đầu tư gần 300 tỷ đồng, công suất thiết kế 2.700 tấn/năm, tương ứng với 10 triệu áo T-Shirt, Polo-Shirt qui chuẩn và 2 triệu bộ quần áo thể thao, chính thức vào hoạt động sản xuất từ năm 2008.

Năm 2009 do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế và đầu tư dàn trải, thiếu vốn lưu động nên các hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty chững lại. Năm 2010, chi nhánh HCM hoạt động thua lỗ và gần như chấm dứt hoạt động do bị khách hàng chiếm dụng vốn. Năm 2010, toàn bộ các ngân hàng cho vay hoạt động sản xuất và kinh doanh đột ngột cắt tín dụng nên hoạt động càng khó khăn hơn.

Ngày 13/07/2010 Ủy Ban Nhân dân Tp. Hà Nội đã có quyết định số 3465/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty Mẹ - Công ty sản xuất- xuất nhập khẩu tổng hợp Hà Nội thành Công ty TNHH một thành viên Haprosimex hoạt động theo mô hình công ty mẹ - con.

Từ năm 2012 đến nay, Công ty hoạt động cầm chừng, các hoạt động chính như mặt hàng nông sản, lâm sản, thủy hải sản đã bị dừng hoạt động. Hoạt động xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ bị đình đốn. Duy trì hoạt động Dệt may cầm chừng, Nhà máy Dệt kim Haprosimex chỉ đạt 20% công suất thiết kế, hiện nay chủ yếu gia công cho các đơn vị tư nhân trong nước và một số doanh nghiệp đầu tư nước ngoài.

Năm 2014, thực hiện chủ trương và kế hoạch chung của UBND Thành phố Hà Nội, Công ty chuẩn bị các thủ tục theo quy định để chuyển đổi Công ty TNHH MTV HAPROSIMEX thành Công ty cổ phần.

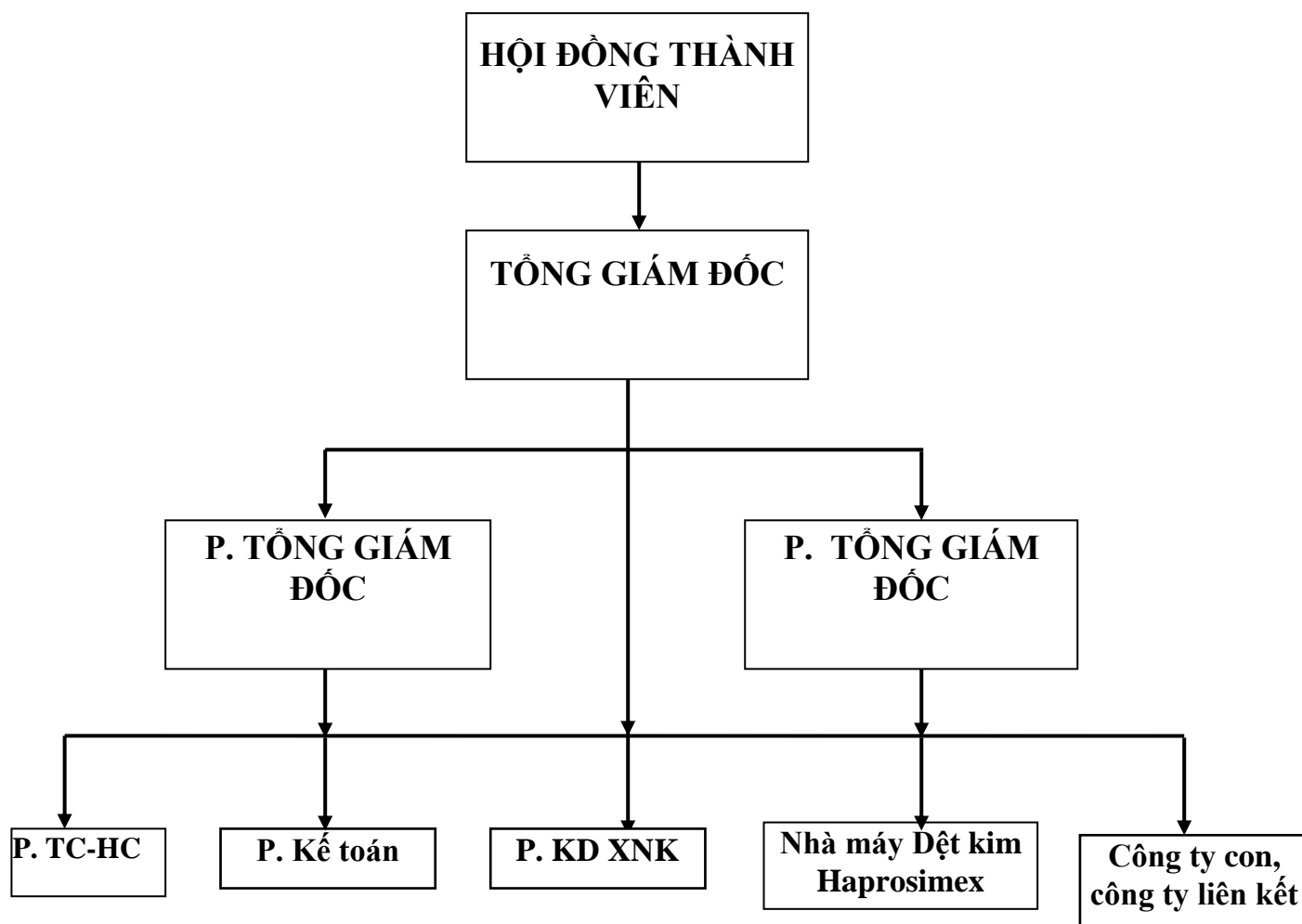
1.3. Danh hiệu thi đua khen thưởng

Vào thời kỳ Công ty hoạt động tốt, Haprosimex đã là thương hiệu ghi nhận được nhiều thành tích được công nhận:

- Huân chương lao động Hạng nhất QĐ số 996/2000/QĐ-CTN ngày 23/08/2007.
- Cờ thi đua năm 2000, 2001,2004, 2005,2006,2007 của Thủ tướng Chính Phủ và nhiều bằng khen, danh hiệu, giải thưởng khác ...
- Huân chương Lao động hạng Ba 2006.
- Huân chương Lao động hạng Nhất 2007.
- Cúp vàng thương hiệu Việt 2007.
- Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2007 của VNR.
- Top 200 Doanh nghiệp có hoạt động XNK uy tín của Quốc tế UNDP.

- Danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới QĐ số 7833/QĐ-CTN ngày 19/06/2008 do Chủ tịch nước phong tặng.

1.4. Sơ đồ cơ cấu tổ chức



❖ Hội đồng thành viên

Hội đồng thành viên Công ty là đại diện trực tiếp của Chủ sở hữu tại Công ty UBND thành phố Hà Nội bổ nhiệm, có chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định hiện hành của nhà nước. Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu và trước pháp luật về mọi hoạt động của Công ty.

❖ Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc gồm Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc.

Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch, nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên phù hợp với Điều lệ của Công ty. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT Công ty, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các Phó Tổng giám đốc giúp Tổng giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

Các Phòng nghiệp vụ:

Công ty mẹ có 03 phòng nghiệp vụ

- **Phòng Tổ chức – hành chính:** Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc triển khai công tác quản lý tiền lương, thu nhập, công tác phát triển nguồn nhân lực, công tác tổ chức cán bộ trong toàn Công ty; Tổ chức xây dựng định mức lao động, đơn giá tiền lương; lập và quản lý hồ sơ lao động, hợp đồng lao động của toàn thể CB - CNV trong Công ty. Tuyển dụng lao động có chất lượng cao đáp ứng với yêu cầu của hệ thống quản lý chất lượng và nhu cầu sản xuất, kinh doanh của Công ty. Lập kế hoạch và tổ chức công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho CBCNV, tổ chức nâng bậc, nâng lương hàng năm
- **Phòng Kế toán tài chính:** Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về mặt quản lý tài chính; Tổ chức và triển khai các quy định của Nhà nước về kế toán thống kê, quản lý các đối tượng tài chính theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế tài chính của Công ty; Nghiên cứu, đề xuất các biện pháp sử dụng nguồn tiền, vốn một cách hiệu quả để tư vấn cho Ban giám đốc
- **Phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu:** Tham mưu cho Giám đốc công ty về chiến lược phát triển thị trường xuất nhập khẩu; xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các kế hoạch kinh doanh xuất nhập khẩu.

Đơn vị hạch toán phụ thuộc:

Chi nhánh Hồ Chí Minh: *không còn hoạt động từ năm 2010 và đang chờ quyết định chấm dứt hoạt động.*

Chi nhánh Nhà máy Dệt kim Haprosimex

- *Nghành nghề kinh doanh: dệt, nhuộm, hoàn tất sản phẩm và cắt may*
- *Địa chỉ: Lô đất CN-04, Khu Công nghiệp Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, Tp. Hà Nội*

Các Công ty con:

- Công ty CP HAP Capital
- Công ty CP May Thanh Trì

Các công ty liên doanh liên kết

- Công ty CP XNK Thanh Hà
- Công ty cổ phần Haprosimex Đông Đô

2. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu của Haprosimex

Trước năm 2010, các hoạt động của Công ty tập trung vào:

- Chế biến nông lâm thủy hải sản để xuất khẩu...;
- Tổ chức các cơ sở hàng dệt, may mặc, dệt len,
- Xuất khẩu các mặt hàng: thủ công mỹ nghệ, công nghiệp,...
- Nhập khẩu các loại thiết bị hàng hóa: thiết bị tiêu dùng.
- Tổ chức khai thác, vận hành sản xuất và để kinh doanh nước sạch;

Từ năm 2010 đến nay, Công ty chỉ duy trì hoạt động tại nhà máy Dệt kim: gia công các mặt hàng dệt may và hoạt động cho thuê mặt bằng văn phòng.

❖ Hàng dệt may

- **Sản phẩm:** tất cả các loại sản phẩm dệt kim: sản phẩm liền mảnh như quần lót và áo thể thao, t-shirt, polo shirt...
- **Quy trình sản xuất**



- **Một số hình ảnh sản phẩm**



Quần dài thể thao



Áo dài tay thể thao



Áo dài tay



Áo cộc tay thể thao

❖ **Hoạt động cho thuê mặt bằng**

Hiện tại Công ty có mặt bằng tại 22 Hàng Lược cho Hãng thời trang NEM (với thời hạn thuê là 34 năm kể từ khi bàn giao địa điểm thuê) và Vietcombank thuê 46,7m² (thuộc tầng 1 với thời hạn thuê là 5 năm kể từ ngày 01/09/2013 đến 31/08/2018) trả tiền một lần cho cả thời hạn thuê. Ngoài ra, một phần cho thuê kho tại Nhà máy Dệt Kim.

3. Năng lực sản xuất

Sản phẩm sản xuất, tiêu thụ chủ yếu

TT	SẢN PHẨM	Đơn vị tính	KẾ HOẠCH 2016	Kết quả sản xuất, tiêu thụ	
				2014	2015
1	Quần lót	cái	50.000	162.516	70.663
2	Áo polo	"	100.000	3.972	10.000
3	Áo T-shirt	"	40.000	11.601	100.000
4	Dệt gia công	kg	100.000	176.901	136.717
5	Nhuộm gia công	Kg	50.000	50.000	50.000

Nguồn: Haprosimex

4. Tình hình lao động chuyển sang Công ty cổ phần

Phân loại lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp:

STT	Trình độ, thời hạn	Tổng cộng	
		Số người	Tỷ lệ
I	Phân theo trình độ	139	100%
1	Đại học và trên đại học	27	19,4%
2	Cao đẳng, trung cấp	22	15,8%
3	Sơ cấp, công nhân kỹ thuật	-	-
4	Lao động khác	90	64,7%

II	Phân theo thời hạn hợp đồng	139	100%
1	Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	-	-
2	Lao động không xác định thời hạn	87,1%	88,1%
3	Lao động hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	11,5%	10,9%
4	Khác	1,4%	1,0%
III	Phân loại theo giới tính	139	100,0%
1	Nam	29,5%	28,7%
2	Nữ	70,5%	71,3%

Nguồn: Haprosimex

Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ
I	Phân theo trình độ	101	100%
1	Đại học và trên đại học	21	20,8%
2	Cao đẳng, trung cấp	14	13,9%
3	Sơ cấp, Công nhân kỹ thuật	-	-
4	Lao động khác	66	65,3%
II	Phân theo thời hạn hợp đồng	101	100%
1	Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	-	-
2	Lao động không xác định thời hạn	89	88,1%
3	Lao động hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	11	10,9%
4	Khác	1	1,0%
III	Phân loại theo giới tính	101	100,0%
1	Nam	29	28,7%
2	Nữ	72	71,3%

Nguồn: Haprosimex

5. Giá trị của doanh nghiệp tại thời điểm 01/07/2015

❖ Giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa

Theo Hồ sơ của Công ty Hợp danh kiểm toán Việt Nam (CPA) lập và xác định đã được Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Thành phố thông qua trình UBND Thành phố phê duyệt tại Công văn số 9085/UBND-KT ngày 21/12/2015, giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm 0 giờ ngày 01/07/2015 để tái cơ cấu chuyển đổi như sau:

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách	Số liệu định giá	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)-(2)
A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)	320.133.371.904	391.056.092.662	70.922.720.758
I. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	288.766.559.346	323.056.645.221	34.290.085.875
1. Tài sản cố định	185.577.892.489	218.287.863.343	32.709.970.854

a. Tài sản cố định hữu hình	185.577.892.489	218.287.863.343	32.709.970.854
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	30.813.184.400	31.941.143.162	1.127.958.762
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	59.854.850.989	59.854.850.989	-
5. Chi phí trả trước dài hạn	12.520.631.468	12.972.787.727	452.156.259
II. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	31.366.812.558	67.999.447.441	36.632.634.883
1. Tiền	255.519.747	255.520.124	377
a. Tiền mặt tồn quỹ	115.974.623	115.975.000	377
b. Tiền gửi ngân hàng	139.545.124	139.545.124	-
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	992.612	2.700.000	1.707.388
3. Các khoản phải thu	24.368.835.869	60.999.762.987	36.630.927.118
4. Vật tư hàng hoá tồn kho	206.612.188	206.612.188	-
5. Tài sản lưu động ngắn hạn khác	6.534.852.142	6.534.852.142	-
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của DN	-	-	-
IV. Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
B. Tài sản chờ thanh lý (Chỉ ghi giá trị còn lại theo sổ sách kế toán)	20.275.260.000	20.275.260.000	-
I. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	20.275.260.000	20.275.260.000	-
1. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	20.275.260.000	20.275.260.000	-
C. Tài sản không cần dùng	-	0	-
D. Tài sản hình thành từ quỹ PL, khen thưởng (không sử dụng cho sản xuất kinh doanh)	-	0	-
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DN (A+ B+ C+ D)	340.408.631.904	411.331.352.662	70.922.720.758
<i>Trong đó:</i>			-
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)	320.133.371.904	391.056.092.662	70.922.720.758
E1. Nợ thực tế phải trả	655.814.323.635	655.814.323.635	-
E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp	-	0	-
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP {A- (E1+E2)}	(335.680.951.731)	(264.758.230.973)	70.922.720.758

Nguồn: Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 01/7/2015 của Công ty TNHH MTV Haprosimex

❖ **Các vấn đề tồn tại cần xử lý**

Căn cứ trên Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên Haprosimex, tính đến thời điểm 01/07/2015, Công ty còn một số vấn đề tồn tại như sau:

🚧 Công ty chưa hoàn thành việc đối chiếu đầy đủ công nợ phải thu, phải trả. Cụ thể:

- + Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, công nợ phải thu là 67.534.615.129 đồng, (bao gồm 60.999.762.987 đồng các khoản phải thu và 6.534.852.142 đồng tài sản lưu động khác), theo đó, công nợ phải thu chưa được đối chiếu: 63.192.129.136 đồng, trong đó công nợ phải thu khó đòi Công ty đã trích lập dự phòng: 36.630.927.118

đồng. Tuy nhiên, đây là các khoản công nợ không đủ điều kiện để xử lý và trích lập dự phòng. Vì vậy, các khoản công nợ này đã được hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi tăng giá trị phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

+ Công nợ thực tế phải trả là 655.814.323.635 đồng trong đó công nợ phải trả chưa được đối chiếu: **64.986.974.881** đồng

Công ty có trách nhiệm tiếp tục đối chiếu xác nhận các khoản nợ phải thu, phải trả theo đúng quy định và xử lý tài chính các khoản nợ phải thu, phải trả chưa đối chiếu xác nhận khi Công ty chính thức chuyển sang Công ty cổ phần;

✚ Công ty đã được UBND Thành phố Hà Nội chấp thuận thoái vốn Nhà nước tại các Công ty CP Haprosimex Thăng Long; Công ty Cổ phần Mỹ nghệ - Xuất nhập Khẩu Hà Nội; Công ty CP Sản xuất kinh doanh Bao bì và hàng xuất khẩu Hà Nội theo Văn bản số 4062/UBND-KT ngày 16/06/2015 và Công văn số 5410/UBND-KT ngày 05/08/2015 và khoản đầu tư vào 03 Công ty trên đã được loại khỏi giá trị doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hóa. Hiện tại, Công ty đã hoàn thành việc thoái vốn tại Công ty CP Haprosimex Thăng Long. Đối với Công ty Cổ phần Mỹ nghệ - Xuất nhập Khẩu Hà Nội và Công ty CP Sản xuất kinh doanh Bao bì và hàng xuất khẩu Hà Nội đã được UBND Tp Hà Nội giao cho Tổng công ty du lịch Hà Nội thực hiện việc thoái vốn. Số tiền thu được từ việc thoái vốn nhà nước sau khi trừ đi các chi phí liên quan nộp về tài khoản tạm thu chờ nộp ngân sách do Sở tài chính Hà Nội quản lý tại Kho bạc Nhà nước thành phố Hà Nội.

✚ Đối với khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Hapcaptial với số tiền 9,8 tỷ đồng chiếm 79,19% vốn điều lệ (86,69% vốn thực góp). Trong đó: vốn bằng tiền là 6.818.542.000 đồng và vốn bằng tài sản là 2.981.458.000 đồng là giá trị tài sản nhà cửa trên đất tại địa chỉ số 115 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội theo chứng thư thẩm định giá ngày 14/06/2011 của CTCP Thẩm định giá IVC Việt Nam. Công ty đã có kế hoạch chấm dứt hoạt động, thu hồi khoản vốn góp giá trị bằng tài sản trên đất theo Quyết định số 21 ngày 22/05/2015 thuy nhiên chưa hoàn thành các thủ tục pháp lý. Khoản vốn góp bằng tài sản được Đơn vị tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp phân loại sang khoản mục Nguyên giá tài sản cố định và được đánh giá bằng giá trị theo dõi trên sổ sách kế toán. Đối với phần vốn góp bằng tiền được theo dõi ở khoản đầu tư và được đánh giá bằng giá trị theo dõi trên sổ sách kế toán. Theo văn bản số 9085/UBND-KT ngày 21/12/2015 của UBND Tp. Hà Nội đề nghị Công ty tiến hành lập Hội đồng kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan.

✚ Đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, Công ty còn khoản lỗ lũy kế là 494.742.454.093 đồng trong đó lỗ lũy kế do sản xuất kinh doanh là 477.473.880.074 đồng và các khoản chi phí 17.268.574.019 đồng không hợp lý, hợp lệ Cơ quan Thuế đã kiểm tra xuất toán, không có khả năng thu hồi. Đề nghị Công ty tiến hành lập Hội đồng kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan theo văn bản số 9085/UBND-KT ngày 21/12/2015 của UBND Tp. Hà Nội.

Theo Quyết định 4798/QĐ-UBND ngày 01/09/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án tái cơ cấu chuyển đổi Công ty TNHH một thành viên Haprosimex **như sau:**

- ✓ Giá trị thực tế doanh nghiệp và giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại thời điểm 0h ngày 01/07/2015 làm cơ sở thực hiện tái cơ cấu chuyển đổi Công ty TNHH MTV Haprosimex thành Công ty cổ phần:
 - Giá trị thực tế doanh nghiệp là **391.056.092.662** đồng (*Ba trăm chín mươi một tỷ, không trăm năm mươi sáu triệu, không trăm chín mươi hai nghìn, sáu trăm sáu mươi hai đồng*)
 - Giá trị thực tế phần vốn nhà nước là âm (-) **264.758.230.973 đồng** (*Âm hai trăm sáu mươi bốn tỷ bảy trăm năm mươi tám triệu, hai trăm ba mươi ngàn, chín trăm bảy mươi ba đồng*)
- ✓ Phương án xử lý tài chính:
 - Giai đoạn 1: Xử lý âm vốn chủ sở hữu (vốn Nhà nước) để Công ty TNHH MTV Haprosimex đủ điều kiện tái cơ cấu chuyển đổi thành Công ty cổ phần; Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam dùng nợ lãi vay và nợ gốc vay giảm trừ một phần nợ tương ứng với phần âm vốn nhà nước tại Công ty TNHH MTV Haprosimex là 264.758.230.973 đồng (*hai trăm sáu mươi bốn tỷ bảy trăm năm mươi tám triệu, hai trăm ba mươi ngàn, chín trăm bảy mươi ba đồng*)
 - Giai đoạn 2: Từ thời điểm xác định GTDN 0h ngày 01/07/2015 đến thời điểm Công ty TNHH MTV Haprosimex chính thức chuyển thành Công ty cổ phần (thời điểm được cấp Giấy đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần), nếu Công ty TNHH MTV Haprosimex có phát sinh lỗ (nợ lãi vay phát sinh, xử lý nợ phải thu khó đòi, chi phí trợ cấp mất việc làm cho người lao động theo quy định, tiền thuê đất, nợ phải trả nhà nước, nợ lương, bảo hiểm xã hội của người lao động...), Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam thực hiện xử lý lỗ và tồn tại tài chính (nếu có) theo quy định.

Xử lý tồn tại tài chính

- ✓ Khoản tiền nợ phải trả nhà nước là 13,9 tỷ đồng bao gồm 8 tỷ đồng là số tiền năm 2007 ngân sách thành phố cấp hỗ trợ giải phóng mặt bằng của 16 hộ dân tại khu đất Km12, Quốc lộ 32, huyện Từ Liêm (nay là quận Bắc Từ Liêm), Tp. Hà Nội để xây dựng hệ thống xử lý nước thải của Công ty Dệt kim Thăng Long (nay là CTCP Haprosimex Thăng Long) theo dự án đã được UBND Thành phố phê duyệt, đến nay không thực hiện và 5,9 tỷ đồng tiền thu thoái vốn tại CTCP Haprosimex Thăng Long, Công ty chưa nộp về tài khoản tạm thu của Sở tài chính tại Kho bạc Nhà nước Hà Nội. Công ty TNHH MTV Haprosimex có trách nhiệm xây dựng phương án hoàn trả nhà nước số tiền là 13,9 tỷ nêu trên, đến thời điểm chuyển thành Công ty cổ phần nếu chưa trả, bàn giao sang cho Công ty cổ phần có trách nhiệm kế thừa toàn bộ các khoản nợ và thực hiện trả nợ theo quy định.
- ✓ Đối với khoản nợ lương, bảo hiểm xã hội và các khoản đóng góp khác cho người lao động theo chế độ quy định, Công ty TNHH MTV Haprosimex có trách nhiệm bố trí nguồn thanh toán; đến thời điểm chuyển sang công ty cổ phần, nếu Công ty TNHH MTV Haprosimex chưa thanh toán, bàn giao Công ty cổ phần có trách nhiệm kế thừa để thực hiện chi trả lương, đóng bảo hiểm xã hội và các khoản đóng góp khác cho người lao động theo quy định.

Theo văn bản số 60/NQ-HĐTV ngày 03/10/2016 của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam về việc phê duyệt phương án xử lý nợ tái cơ cấu, chuyển đổi TNHH MTV Haprosimex thành công ty cổ phần như sau:

- ✓ Dùng nguồn chênh lệch giữa giá trị sổ sách khoản nợ và giá vốn mua nợ tại Haprosimex, giảm trừ trách nhiệm trả nợ tương ứng với số âm vốn chủ sở hữu theo số liệu tại thời điểm xác định GTDN ngày 30/06/2015 với số tiền là 264.758.230.973 đồng (hai trăm sáu mươi bốn tỷ bảy trăm năm mươi tám triệu, hai trăm ba mươi ngàn, chín trăm bảy mươi ba đồng). Việc giảm trừ trách nhiệm trả nợ số âm vốn chủ sở hữu tại thời điểm xác định GTDN Haprosimex chỉ để hỗ trợ chuyển đổi sở hữu, không làm thay đổi trách nhiệm của những tập thể và các nhân gây nên số âm vốn này.
- ✓ Tiếp tục xử lý tài chính giai đoạn 2 theo quy định tại Thông tư số 194/2013/TT-BTC và Thông tư số 135/2015/TT-BTC nếu Công ty TNHH MTV Haprosimex có phát sinh lỗ từ thời điểm xác định GTDN 0h ngày 01/07/2014 đến thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

6. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

6.1. Đất đai:

- Tổng số diện tích đất đai doanh nghiệp đang sử dụng: 42.311,53 m² , trong đó:

Stt	Diễn giải	Diện tích sử dụng (m2)	Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn thuê	Phương án sử dụng đất sau CPH
1	Khu đất tại số 22 Hàng Lược, Phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	353,4 m ²	01 văn phòng cao 04 tầng, diện tích 971,3 m ²	Trụ sở làm việc và cho thuê	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm <i>Quyết định số 822/QĐ0UBND ngày 18/02/2009 của UBND về việc cho Haprosimex thuê làm trụ sở làm việc; HĐ thuê đất 98/HĐTĐTN ngày 17/04/20109; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 225661 ngày 29/06/2009; Giấy phép số 26/8CV/XD/UB ngày 13/6/1981 của UBND TP Hà Nội về việc Liên hiệp xã thủ công nghiệp Tp. Hà Nội (nay</i>	50 năm kể từ ngày 15/10/1993	Trụ sở Công ty

Stt	Diễn giải	Diện tích sử dụng (m ²)	Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn thuê	Phương án sử dụng đất sau CPH
					<i>là Haprosimex) được phép cải tạo nhà sản xuất cũ thành nhà 3 tầng.</i>		
2	Khu đất tại số 115 Đội Cấn, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội	81 m ²	Cơ sở nhà đất 324,3 m ²	Để làm cơ sở sản xuất, kinh doanh	Thuê đất trả tiền hàng năm <i>HD thuê nhà đất số 97/XN1/HĐTN26/XD giữa Công ty quản lý và phát triển nhà Hà Nội và Haprosimex</i>	5 năm kể từ ngày 01/01/2009 đến 01/01/2014 đến nay chưa ký lại HĐ thuê đất	Tiếp tục sử dụng theo hiện trạng
3	Cơ sở nhà, đất tại Khu Công nghiệp Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, Tp. Hà Nội	34.077,13 m ²	Diện tích nhà 16.870 m ²	Xây dựng Nhà máy dệt kim Haprosimex	Theo <i>HD nguyên tắc thuê đất và sử dụng tiện ích số 01/HĐ-CCN (CN-04) giữa các bên liên quan ngày 06/09/2006; Biên bản bàn giao mốc giới mặt bằng ngày 08/09/2006;</i>	Thuê đất trả tiền hàng năm.	Nhà máy dệt kim Haprosimex
4	Khu đất tại Lô số 1 – CN1, Cụm công nghiệp vừa và nhỏ Đông Anh.	7.800 m ²	Diện tích nhà 2.762 m ²	Thực hiện dự án xây dựng hệ thống cấp nước cho Cụm CN Dệt may Đông Anh	Thuê đất Văn bản số 256/UB-BQL ngày 02/02/2004 của UBND Tp. Hà Nội v/v chấp thuận cho Haprosimex xây dựng hệ thống cấp nước cho Cụm CN dệt may Đông Anh	Thuê đất trả tiền hàng năm Hiện tại chưa có HĐ thuê đất	Hiện Cụm công nghiệp này đang xây dựng dở dang, chưa đưa vào sử dụng tạm giao Haprosimex

Stt	Diễn giải	Diện tích sử dụng (m2)	Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn thuê	Phương án sử dụng đất sau CPH
							quản lý để chống lấn chiếm...

Nguồn: Theo Haprosimex và Quyết định số 7475/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 v/v phê duyệt phương án sắp xếp, xử lý cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước của Công ty TNHH MTV Haprosimex theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

Lưu ý: giá trị quyền sử dụng đất của các khu đất này không tính vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa.

6.2. Tài sản cố định tại thời điểm 01/07/2015

Tên tài sản	Giá trị sổ sách		Giá trị thực tế	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá xác định lại	Giá trị còn lại
1. Tài sản cố định hữu hình	300.654.422.360	185.577.892.489	345.036.405.625	218.287.863.343
<i>a. Nhà cửa vật kiến trúc</i>	<i>93.944.326.794</i>	<i>67.202.743.107</i>	<i>138.326.310.059</i>	<i>92.300.952.438</i>
<i>b. Máy móc thiết bị</i>	<i>205.884.325.179</i>	<i>118.353.921.019</i>	<i>205.884.325.179</i>	<i>125.813.505.089</i>
<i>c. Phương tiện vận tải</i>	<i>603.699.823</i>	<i>6.943.137</i>	<i>603.699.823</i>	<i>120.739.964</i>
<i>d. Thiết bị, dụng cụ quản lý</i>	<i>220.070.564</i>	<i>14.735.226</i>	<i>220.070.564</i>	<i>52.665.852</i>
2. Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-	-
3. Tài sản cố định vô hình	-	-	-	-
Tổng cộng	300.654.422.360	185.577.892.489	345.036.405.625	218.287.863.343

Nguồn: Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 01/7/2015 của Công ty TNHH MTV Haprosimex

Từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến nay, Công ty không có biến động lớn về tài sản cố định.

7. Danh sách các đơn vị hạch toán phụ thuộc, Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết của doanh nghiệp cổ phần hóa

7.1. Các đơn vị hạch toán phụ thuộc tại thời điểm 30/09/2016:

Nhà máy Dệt Kim Haprosimex

- Ngành nghề kinh doanh: dệt, nhuộm, hoàn tất sản phẩm và cắt may
- Địa chỉ: Lô đất CN-04, Khu Công nghiệp Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, Tp. Hà Nội

7.2. Các công ty con tại thời điểm 30/09/2016:

7.2.1. Công ty CP HAP Capital

- Vốn điều lệ: 12.000 triệu đồng
- Vốn thực góp: 11.305 triệu đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Haprosimex: 79,19% vốn điều lệ tương đương 9.800 triệu đồng
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất trang phục dệt kim, dệt thoi, sản phẩm dệt...; kinh doanh thương mại tập trung vào hàng may mặc. Tuy nhiên, hiện nay không còn hoạt động.
- Địa chỉ: Số 115 Đội Cấn – Phường Đội Cấn - Quận Ba Đình – Hà Nội

7.2.2 Công ty CP May Thanh Trì

- Vốn điều lệ: 20.000 triệu đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Haprosimex: 53% tương đương 10.600 triệu đồng
- Ngành nghề kinh doanh: may mặc các sản phẩm xuất khẩu.
- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội

7.3 Các công ty liên kết, liên doanh tại thời điểm 30/09/2016:

7.3.1. Công ty cổ phần Sản xuất xuất nhập khẩu Thanh Hà

- Vốn điều lệ: 12.700 triệu đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Haprosimex: 26,93% tương đương 4.275 triệu đồng.
- Ngành nghề kinh doanh: XNK hàng nông lâm sản và hàng dệt may.
- Địa chỉ: 122-123, M2 Láng trung Ba đình, Hà Nội

- 7.3.2. Công ty cổ phần Haprosimex Đông Đô

- Vốn điều lệ: 26.000 triệu đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Haprosimex: 33,96% tương đương 8.829 triệu đồng
- Ngành nghề kinh doanh: sản xuất sợi, dệt, thoi, hoàn thiện sản phẩm dệt... may mặc quần áo xuất khẩu
- Địa chỉ: Lô A2 CN1 Cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ huyện Từ Liêm, Hà Nội

8. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa

8.1. Tình hình hoạt động kinh doanh

8.1.1. Sản lượng sản phẩm và giá trị dịch vụ qua các năm

Cơ cấu doanh thu hợp nhất toàn Công ty

Đơn vị: triệu đồng

TT	Doanh thu	2012		2013		2014	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	134.739	91,75%	127.606	94,40%	136.456	98,04%
2	Hoạt động tài chính	361	0,24%	4.007	2,96%	266	0,19%
3	DT khác	11.744	7,99%	3.555	2,64%	2.460	1,77%
	Tổng cộng	146.844	100,0%	135.168	100,0%	139.182	100,0%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2012 – 2014 của Haprosimex

Doanh thu thuần và lợi nhuận gộp hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Doanh thu thuần	133.907	127.560	136.456
Lợi nhuận gộp	(6.709)	(4.458)	(5.869)
Tỷ lệ LN gộp/DTT	-5,01%	-3,5%	-4,3%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2012 – 2014 của Haprosimex

Lưu ý

(*) Báo cáo quyết toán thuế Thu nhập doanh nghiệp năm 2015 Công ty chỉ lập dựa trên số liệu của chi nhánh Hồ Chí Minh (không còn hoạt động) và văn phòng Công ty mẹ tại 22 Hàng Lược, không bao gồm số liệu của Nhà máy Dệt Kim Haprosimex do chưa có số liệu. Công ty đã có công văn gửi Sở Tài Chính - UBND Tp. Hà Nội về việc báo cáo và giải trình lý do chưa lập BCTC năm 2015. Trích đoạn lý do như sau: “ngày 12/03/2016, bà Phạm Thị Minh Phương – Trưởng phòng kế toán Nhà máy Dệt Kim Haprosimex có đơn xin nghỉ việc, giám đốc NM Dệt Kim đã đồng ý cho bà Phương nghỉ việc nhưng yêu cầu bà Phương phải hoàn thành BCTC Nhà máy tại ngày 3/3/2016. Tuy nhiên, từ ngày 01/04/2016 bà Phương không đến Nhà máy và không bàn giao lại công việc, chứng từ sổ sách kế toán, không nộp BCTC năm 2015 và báo cáo quý I/2016 của NM lại cho Công ty. Nhà máy Dệt kim đã nhiều lần liên hệ gửi giấy mời, thư điện tử yêu cầu bà Phương đến bàn giao công việc và BCTC nhưng bà Phương chưa đến làm việc. Vì vậy, kế toán không có số liệu để tổng hợp lập BCTC năm 2015 và BCTC quý theo quy định...”. Sở Tài chính UBND TP. Hà Nội đã có văn bản số 6760/STC-TCDN ngày 24/10/2016 phúc đáp và yêu cầu Công ty Haprosimex có biện pháp khắc phục ngay để đảm bảo thực hiện công khai, minh bạch. Cho đến nay, Công ty đã yêu cầu Cơ quan Công An can thiệp để triệu tập bà Phương tới hoàn thiện công tác bàn giao.

Tổng Doanh thu của Công ty mẹ - Công ty TNHH một thành viên Haprosimex

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Doanh thu từ	2012		2013		2014		2015 (*)	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	48.647	77,26%	33.421	81,13%	24.365	90,64%	2.048	22,03%
2	Hoạt động tài chính	3.320	5,28%	4.721	11,47%	1.007	3,74%	761	8,19%
3	DT khác	10.998	17,46%	3.048	4,40%	1.511	5,62%	6.484	69,78%
	Tổng cộng	62.965	100,0%	41.190	100,0%	26.883	100,0%	9.293	100,0%

Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ đã kiểm toán năm 2012-2014 và Báo cáo tài chính quyết toán thuế TNDN năm 2015 của Bộ phận văn phòng tại 22 Hàng Lược

Doanh thu và lợi nhuận gộp Công ty mẹ

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015 (*)
Doanh thu thuần	47.814	33.375	24.365	2.048
Lợi nhuận gộp	(22.414)	(20.486)	(23.602)	8,5
Biên lợi nhuận gộp	(46,07%)	(61,38%)	(96,86%)	0,41%

Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ đã kiểm toán năm 2012-2014 và Báo cáo tài chính quyết toán thuế TNDN năm 2015 của Bộ phận văn phòng tại 22 Hàng Lược

Lưu ý:

(*) Báo cáo quyết toán thuế Thu nhập doanh nghiệp năm 2015 Công ty chỉ lập dựa trên số liệu của chi nhánh Hồ Chí Minh (không còn hoạt động) và văn phòng Công ty mẹ tại 22 Hàng Lược, không bao gồm số liệu của Nhà máy Dệt Kim Haprosimex do chưa có số liệu. Công ty đã có công văn gửi Sở Tài Chính - UBND Tp. Hà Nội về việc báo cáo và giải trình lý do chưa lập BCTC năm 2015. Trích đoạn lý do như sau: “ngày 12/03/2016, bà Phạm Thị Minh Phương – Trưởng phòng kế toán Nhà máy Dệt Kim Haprosimex có đơn xin nghỉ việc, giám đốc NM Dệt Kim đã đồng ý cho bà Phương nghỉ việc nhưng yêu cầu bà Phương phải hoàn thành BCTC Nhà máy tại ngày 3/3/2016. Tuy nhiên, từ ngày 01/04/2016 bà Phương không đến Nhà máy và không bàn giao lại công việc, chứng từ sổ sách kế toán, không nộp BCTC năm 2015 và báo cáo quý I/2016 của NM lại cho Công ty. Nhà máy Dệt kim đã nhiều lần liên hệ gửi giấy mời, thư điện tử yêu cầu bà Phương đến bàn giao công việc và BCTC nhưng bà Phương chưa đến làm việc. Vì vậy, kế toán không có số liệu để tổng hợp lập BCTC năm 2015 và BCTC quý theo quy định...”. Sở Tài chính UBND TP. Hà Nội đã có văn bản số 6760/STC-TCDN ngày 24/10/2016 phúc đáp và yêu cầu Công ty Haprosimex có biện pháp khắc phục ngay để đảm bảo thực hiện công khai, minh bạch. Cho đến nay, Công

ty đã yêu cầu Cơ quan Công An can thiệp để triệu tập bà Phương tới hoàn thiện công tác bàn giao.

8.1.2. Nguồn cung cấp hàng hóa, nguyên vật liệu đầu vào

- Nguồn cung cấp hàng hóa, nguyên vật liệu:

- + Nguyên vật liệu chủ yếu: sợi, túi, thùng carton, chỉ, nhãn, móc vải....
- + Công ty đã tìm kiếm các nguồn cung cấp đa dạng (trong nước và nước ngoài) nhằm đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của sản xuất. Công ty thường hợp tác với các nhà cung cấp uy tín, có kinh nghiệm và đã hợp tác thành công với Công ty trong nhiều năm.

- Một số đối tác cung cấp nguyên vật liệu chính cho Haprosimex:

STT	Tên nhà cung cấp	Quốc gia	Nguyên vật liệu
1	Công ty Vĩ Sơn	Việt Nam	Sợi
2	Công ty sợi Tainan	Việt Nam	Sợi
3	Công ty Tân Hồng Phát	Việt Nam	Thuốc nhuộm
4	Công ty Trường Phát	Việt nam	Hóa chất
5	Công ty Hoàng Hà	Việt Nam	Vật tư may
6	Công ty An Khang, Dũng Đông	Việt Nam	Chỉ may
7	Công ty Anh Điệp	Việt Nam	Túi Nylon
8	Bao bì Hà Nội	Việt Nam	Bao bì
9	Nhãn móc Yên Mỹ	Việt Nam	Nhãn móc

- Sự ổn định của các nguồn cung ứng hàng hóa, nguyên vật liệu:

Nhằm duy trì sự tin nhiệm của khách hàng và giảm thiểu rủi ro thiếu nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất, Haprosimex đã xây dựng được một hệ thống các đối tác truyền thống cho mình; đồng thời Công ty cũng chủ động trong việc tìm kiếm các nguồn cung cấp hàng hóa, nguyên vật liệu ổn định, giá thành phải chăng, đáp ứng được các yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng cho quá trình sản xuất của mình.

- Ảnh hưởng của giá hàng hóa đầu vào đến lợi nhuận:

Do giá máy móc thiết bị, nguyên nhiên vật liệu vận hành theo giá cả thị trường nên Công ty luôn phải đối mặt với tính không ổn định, khó dự tính trước của giá cả. Trong những năm gần đây, giá cả máy móc thiết bị, nguyên nhiên vật liệu liên tục biến động, chủ yếu theo chiều hướng tăng lên theo đà tăng của giá nhiên liệu chủ yếu (như xăng dầu, điện, ...).

8.1.3. Chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty

❖ Chi phí sản xuất kinh doanh trên báo cáo tài chính hợp nhất

❖ Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chi phí	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Giá vốn	140.616	105,01%	132.018	103,5%	142.326	104,3%
2	Chi phí tài chính	2.499	1,86%	7.154	5,6%	213.589	156,5%
3	Chi phí bán hàng	6.701	5%	4.898	3,83%	3.972	2,9%
4	Chi phí QLDN	26.736	19,96%	22.798	17,87%	54.384	39,85%
Tổng		176.552	131,84%	166.868	130,8%	414.271	303,6%

❖ Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2012 – 2014 của Công ty TNHH MTV Haproximex

❖ Chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty Mẹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chi phí	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015 (*)	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Giá vốn	70.228	146,87%	53.861	161,4%	47.967	196,9%	8,5	0,41%
2	Chi phí tài chính	1.771	3,70%	6.311	18,9%	212.150	870,7%	12.088	65,9%
3	Chi phí bán hàng	4.927	10,30%	2.594	7,77%	1.429	5,86%	1.661	81,1%
4	Chi phí QLDN	15.127	31,63%	11.758	35,22%	42.821	175,7%	4.583	223,7%
Tổng		92.053	192,5%	74.524	223,3%	304.367	1249%	18.340	895,5%

Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ đã kiểm toán năm 2012-2014 và Báo cáo tài chính quyết toán thuế TNDN năm 2015 của Bộ phận văn phòng tại 22 Hàng Lược

Lưu ý:

(*) Báo cáo quyết toán thuế Thu nhập doanh nghiệp năm 2015 Công ty chỉ lập dựa trên số liệu của chi nhánh Hồ Chí Minh và văn phòng Công ty mẹ tại 22 Hàng Lược, không bao gồm số liệu của Nhà máy Dệt Kim Haproximex do chưa có số liệu. Công ty đã có công văn gửi Sở Tài Chính - UBND Tp. Hà Nội về việc báo cáo và giải trình lý do chưa lập BCTC năm 2015. Trích đoạn lý do như sau: “ngày 12/03/2016, bà Phạm Thị Minh Phương – Trưởng phòng kế toán Nhà máy Dệt Kim Haproximex có đơn xin nghỉ việc, giám đốc NM Dệt Kim đã đồng ý cho bà Phương nghỉ việc nhưng yêu cầu bà Phương phải hoàn thành BCTC Nhà máy tại ngày 3/3/2016. Tuy nhiên, từ ngày 01/04/2016 bà Phương không đến

Nhà máy và không bàn giao lại công việc, chứng từ sổ sách kế toán, không nộp BCTC năm 2015 và báo cáo quý I/2016 của NM lại cho Công ty. Nhà máy Dệt kim đã nhiều lần liên hệ gửi giấy mời, thư điện tử yêu cầu bà Phương đến bàn giao công việc và BCTC nhưng bà Phương chưa đến làm việc. Vì vậy, kế toán không có số liệu để tổng hợp lập BCTC năm 2015 và BCTC quý theo quy định...”. Sở Tài chính UBND TP. Hà Nội đã có văn bản số 6760/STC-TCDN ngày 24/10/2016 phúc đáp và yêu cầu Công ty Haprosimex có biện pháp khắc phục ngay để đảm bảo thực hiện công khai, minh bạch. Cho đến nay, Công ty đã yêu cầu Cơ quan Công An can thiệp để triệu tập bà Phương tới hoàn thiện công tác bàn giao.

8.1.4. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ

Hệ thống quản lý chất lượng:

Nhà máy Dệt Kim Haprosimex đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm dịch vụ theo các tiêu chuẩn quốc tế ISO. Hiện tại, Haprosimex hiện đang áp dụng 02 hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14000

Bộ phận quản lý chất lượng:

Tại tất cả các khâu của quá trình của sản xuất đều có bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất từ khâu nhập nguyên liệu đến dệt, nhuộm đến hoàn tất sản phẩm, cắt may. Hơn nữa, với các đơn hàng sản xuất cho các nhà đầu tư nước ngoài như Nike, Adidas... luôn có các công ty kiểm định chất lượng riêng và phải đáp ứng quy trình kiểm tra chất lượng nghiêm ngặt của theo chính sách của các hãng.

8.1.5. Hoạt động marketing

Trước đây, thương hiệu Haprosimex được biết đến như thương hiệu tiên phong đi đầu trong hoạt động xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ, thủy hải sản và hàng dệt may. Công ty được các đối tác, người tiêu dùng và cơ quan quản lý công nhận. Haprosimex thường xuyên giới thiệu quảng bá sản phẩm, thương hiệu qua các Catalogue, các hoạt động hội chợ trong và ngoài nước và thông qua chất lượng các sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

Tuy nhiên, kể từ thời điểm suy thoái trong hoạt động từ năm 2012 đến nay, Công ty không còn đủ kinh phí để thực hiện các công tác quảng bá rộng rãi như trên.

8.1.6. Logo, nhãn hiệu thương mại



8.1.7. Trình độ công nghệ

Hệ thống máy móc trang thiết bị tại tất cả các khâu dệt, nhuộm và hoàn tất sản phẩm, cắt may của Nhà máy Dệt kim Haprosimex đều được nhập khẩu từ các nước G7 (chủ yếu Đức, Italia và Nhật) và sản xuất theo quy trình khép kín đảm bảo đủ tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường và xả thải đúng quy định theo công nghệ Châu Âu.

Hệ thống hạ tầng được xây dựng trên diện tích 34.000m² trong khu CN Ninh Hiệp với công suất tiêu chuẩn đạt 2.700 tấn sản phẩm/năm. Một số máy móc thiết bị điển hình đang sử dụng trong Nhà máy Dệt kim Haprosimex:

#	Tên tài sản	Nước sản xuất	Năm sử dụng
1	HT điều hòa thông gió và trạm làm lạnh Luwa	Thụy Sĩ	2008
2	HT kiểm tra giám sát Diagraph 3plus	Italia	2008
3	Máy dệt KT điện tử 8 của Santoni loại SM8/8top1	Italia	2008
4	Máy dệt kim phẳng MC828	Đức	2008
5	Bàn hấp, ủi ES -25 +FS453	Đức	2008
6	Máy may áo T-Shirt	Đức – Nhật	2008
7	Máy ép định hình cho hàng dệt liền mảnh Tecnopea	Italia	2008
8	HT pha chế tự động thuốc nhuộm Termo dye vacuum	Italia	2008
9	Trạm lò dầu nhiệt INPLAN	Đức	2008
10	Trạm xử lý nước thải (EMVOCHEM/BIOMAR)	Đức	2008
11	Máy nhuộm cao áp MCS Multiflow MF2XJ-HT(400Kg)	Italia	2008
12	Máy sấy văng định hình Bruckner loại Power	Đức	2008

Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa tại ngày 01/07/2015 của Công ty TNHH MTV Haprosimex

8.1.8. Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

Không có

8.1.9. Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện

TT	Khách hàng	Sản phẩm dịch vụ cung cấp	Tổng giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Công ty Singwoon Viet Nam	HĐ gia công áo T-shirt	13.000.000.000	T01-T7/2015
2	Công ty dệt kim Đông Xuân	Dệt vải	1.950.086.800	T01-T12/2015
3	Công ty Thygesen	Nhuộm vải dệt kim	1.000.000.000	T01-T12/2015

Nguồn: Haprosimex

8.2. Tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh 3 năm trước khi cổ phần hóa

8.2.1 Công nợ phải thu

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Phải thu của khách hàng	31.700	38.940	29.553	28.960
Trả trước cho người bán	13.137	12.936	12.747	12.655
Các khoản phải thu khác	12.190	12.196	12.850	19.384
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(5.128)	(5.361)	(40.084)	-
Tổng cộng	51.966	58.711	15.066	60.999

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2013-2014 và Bảng Cân đối kế toán tại ngày 01/07/2015 tại Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp của Haprosimex.

8.2.2 Công nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Nợ ngắn hạn	383.492	521.879	612.024	626.726
Vay và nợ ngắn hạn	212.538	318.163	362.749	361.965
Phải trả cho người bán	19.738	24.439	19.332	19.313
Người mua trả tiền trước	4.394	2.791	2.929	2.408

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.641	4.008	3.873	5.688
Phải trả người lao động	5.382	5.788	11.559	3.000
Chi phí phải trả	3.868	10.524	9.356	10.509
Các khoản phải trả, phải nộp khác	134.478	157.031	200.729	223.715
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	448	300	336	125
Nợ dài hạn	173.782	81.743	37.661	29.088
Phải trả dài hạn khác	20	20	20	20
Vay và nợ dài hạn	161.004	67.319	22.045	14.158
Doanh thu chưa thực hiện	12.727	14.404	15.595	14.911
Tổng cộng	557.274	603.622	649.685	655.814

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2012-2014 và Bảng Cân đối kế toán tại ngày 01/07/2015 tại Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp của Haprosimex

Lưu ý về Báo cáo kiểm toán độc lập tại BCTC hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2014 do Công ty TNHH Kiểm toán An Phú phát hành

”Cơ sở của việc từ chối đưa ý kiến

Trong BC kiểm toán số 133/2015/AP-BCKT ngày 07/07/2014 về BCTC hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 của Công ty TNHH MTV Haprosimex, kiểm toán viên đã không đưa ra ý kiến về BCTC hợp nhất của Công ty do ảnh hưởng của một số vấn đề liên quan đến cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến. Ngoài ra, một nghiệp vụ liên quan đến hạch toán kế toán không đúng quy định đã ảnh hưởng tới BCTC hợp nhất năm 2013 của Công ty; các vấn đề này chưa được khắc phục cùng một số vấn đề phát sinh trong năm đã ảnh hưởng tới BCTC hợp nhất năm 2014 của công ty thể hiện:

- *Kiểm toán viên không xác nhận được trên BCTC của Công ty mẹ số dư tại ngày 31/12/2013 của các khoản mục: Tiền mặt tồn quỹ, hàng tồn kho, tài sản cố định, các khoản mục công nợ phải thu của khách hàng, phải trả cho người bán, trả trước cho người bán. Kết thúc năm 2014, Công ty chưa thực hiện đối chiếu được đầy đủ số dư các khoản công nợ nêu trên; Chúng tôi không thực hiện được các thủ tục kiểm toán cần thiết và thay thế khác để xác nhận tính hiện hữu và đầy đủ của số dư khoản công nợ phải thu và công nợ phải trả tại ngày 31/12/2014 của Công ty.*
- *Kiểm toán viên không đánh giá được nguyên nhân và tính hợp lý của khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ về khoản đầu tư vào Công ty CP Haprosimex Thăng Long được theo dõi tại Công ty và tại công ty con cũng như việc Công ty không tiến hành hợp nhất BCTC của CTCP Haprosimex Thăng Long trong quá trình lập BCTC hợp nhất này.*

- Khoản lãi vay được vốn hóa vào giá trị công trình Nhà máy nước Đông Anh lũy kế đến ngày 31/12/2013, khoản chi phí lãi vay này tiếp tục được vốn hóa vào giá trị công trình năm 2014 với số tiền 2.893.883.058 đồng không đúng với quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Các khoản chi phí thuê đất, chi phí sử dụng các dịch vụ tiện ích và số tiền phải trả khác liên quan đến các điều khoản của HĐ thuê đất tại Khu Công nghiệp Ninh Hiệp được ký với CTCP Đầu tư hạ tầng khu CN và đô thị 18.
- Việc trích khấu hao bổ sung chưa đủ căn cứ theo kết quả kiểm toán Báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản của NM Dệt kim Haproximex trong các năm trước

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về BCTC hợp nhất đính kèm"

8.2.3 Thu nhập cán bộ công nhân viên

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015 (*)
1	Tổng quỹ lương (triệu đồng)	16.553	12.430	10.065
2	Tổng số lao động bình quân (người)	250	186	160
3	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	5,52	5,56	5,24

Nguồn: Haproximex

Tính đến ngày 31/10/2016, Công ty đang nợ lương của cán bộ công nhân viên bộ phận Văn phòng Công ty là 1.909.743.054 (Một tỷ, chín trăm linh chín triệu, bảy trăm bốn mươi ba nghìn, không trăm năm mươi tư đồng) và nợ tiền tiền Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp là 1.786.804.017 đồng (Một tỷ, bảy trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm linh bốn nghìn, không trăm mười bảy đồng). Trong đó, tiền BHXH phải nộp: 1.459.439.922 đồng và tiền phạt chậm nộp là: 327.364.095 đồng.

Tại Nhà máy Dệt Kim, số tiền BHXH Công ty đang nợ của cán bộ công nhân viên là: 8.987.884.252 đồng (tám tỷ, chín trăm tám mươi bảy nghìn, tám trăm tám mươi tư nghìn, hai trăm năm mươi hai đồng), trong đó tiền phạt nộp chậm là: 2.327.220.775 đồng. Số tiền lương Công ty đang nợ cán bộ công nhân viên là 870.000.000 đồng.

8.2.3 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

❖ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2012	2013	2014
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	546.498	547.102	351.538
2	Vốn đầu tư chủ sở hữu	Tỷ đồng	173.540	177.489	177.489
3	Doanh thu thuần về bán hàng hóa dịch vụ	Tỷ đồng	133.907	127.560	136.456
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	(42.285)	(35.303)	(277.549)
6	Lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	Tỷ đồng	7.702	411	23,7
7	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(25.163)	(32.557)	(280.971)
8	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(27.085)	(33.198)	(281.612)
9	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Tỷ đồng	(27.876)	(33.990)	(282.416)

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012- 2014 đã kiểm toán của Công ty TNHH MTV Haprosimex.

❖ **Kết quả sản xuất kinh doanh Công ty Mẹ**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2012	2013	2014	2015(*)
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	526.114	516.117	321.218	788.747
2	Vốn nhà nước theo sổ sách kế toán	Tỷ đồng	(26.206)	(63.125)	(304.630)	142.314
3	Vay và nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	212.538	306.664	359.004	646.412
	<i>Trong đó: Nợ quá hạn</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>212.538</i>	<i>306.664</i>	<i>359.004</i>	<i>646.412</i>
4	Vay và nợ dài hạn	Tỷ đồng	161.004	64.309	13.893	20
5	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	62.965	41.190	26.883	9.293
6	Tổng chi phí	Tỷ đồng	94.165	74.524	304.367	18.340
7	Nợ phải thu khó đòi	Tỷ đồng	4.477	4.967	39.690	-
8	Số lao động bình quân	Người	400	250	186	160
9	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	26.082	16.553	12.430	10.065
10	Thu nhập bình quân	triệu đồng/ người/tháng	5,43	5,52	5,56	5,24
11	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(32.034)	(34.588)	(282.886)	(9.144)
12	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(33.550)	(34.588)	(282.886)	(9.144)
13	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn nhà nước	%	128%	54,8%	92,9%	-6,4%

Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ đã kiểm toán năm 2012-2014 và Báo cáo tài chính quyết toán thuế TNDN năm 2015 của Bộ phận văn phòng tại 22 Hàng Lược – Công ty TNHH MTV Haprosimex

8.2.4 Các chỉ tiêu tài chính năm 2013 – 2014

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,18	0,07
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,13	0,05
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	110,3%	184,8%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	-897,9%	-210,2%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	4,86	0,09
Vòng quay TSCĐ	vòng	11,38	0,16
Vòng quay vốn lưu động	Vòng	15,83	0,63
Vòng quay các khoản phải thu	vòng	74,46	1,23
Vòng quay các khoản phải trả	Vòng	104,14	1,93
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	59,07	2,36
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,51%	1,76%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	-94,97%	-0,40%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	12,18%	0,17%
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	3,05%	1,22%

Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2013- 2014 đã kiểm toán của Công ty TNHH MTV Haprosimex

8.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước cổ phần hóa

❖ Thuận lợi

- Hệ thống máy móc thiết bị hiện đại cùng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9000 ngày càng phát huy tác dụng và tạo hiệu quả giúp các bạn hàng vẫn tìm đến Công ty Haprosimex.

- Hàng may mặc Việt Nam vẫn là thế mạnh và địa chỉ tin cậy và uy tín đối với các hãng sản xuất nước ngoài muốn thuê gia công với chi phí nhân công thấp. Do đó, nguồn việc nói chung vẫn ổn định.
- Trong quá trình xây dựng và phát triển, Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo giúp đỡ của UBND Thành phố Hà Nội và các cơ quan hữu quan của trung ương địa phương.
- Mặc dù Công ty đang dự nợ vượt quá tài sản và âm vốn chủ sở hữu nhưng được DATC tiếp quản và tái cơ cấu, tiến hành chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng là cơ hội để Haprosimex phục hồi và tái thiết lại tổ chức hoạt động, huy động vốn từ các nhà đầu tư bên ngoài và từng bước lấy lại thương hiệu đã gấn bó nhiều năm.

❖ **Khó khăn**

- Kinh tế Việt Nam vẫn còn tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Chính vì vậy công tác sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn phải tiếp tục đương đầu với những khó khăn thách thức
- Giá vật tư, nguyên, nhiên vật liệu tăng cao trong khi giá bán sản phẩm khó tăng làm giảm sức cạnh tranh của sản phẩm ảnh hưởng tới hiệu quả sản xuất, kinh doanh của nhà máy.
- Hiệu suất khai thác thiết bị chưa cao, nhiều thiết bị mới chưa được đưa vào vận hành, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản phẩm còn chưa được nhiều dẫn đến năng suất lao động còn thấp. Chi phí sản xuất trên một đơn vị sản phẩm còn cao nhất là sản phẩm xuất khẩu. Khi mở rộng sản xuất, áp dụng nhiều công nghệ kỹ thuật và quản lý vào trong quá trình sản xuất kinh doanh của công ty. Nhiều cán bộ và công nhân kỹ thuật còn chưa theo kịp với tốc độ phát triển nên vẫn còn sai sót trong công việc gây lãng phí
- Vốn đầu tư để mua nguyên phụ liệu phục vụ cho sản xuất không có, do vậy các đơn hàng FOB (sản xuất theo đơn đặt hàng của khách hàng với các đơn hàng cụ thể) hầu như không đáp ứng được yêu cầu của khách hàng và đã có rất nhiều hợp đồng phải hủy sau khi đã ký hợp đồng và mở L/C do không có tiền để mua nguyên phụ liệu phục vụ cho sản xuất. Để duy trì được sản xuất và có việc làm cho người lao động, ban lãnh đạo Nhà máy đã phải tìm kiếm và nhận sản xuất lại các đơn hàng gia công với các đơn vị trong nước với đơn giá gia công rất thấp
- Do làm ăn không hiệu quả dẫn đến thua lỗ kéo dài nhiều năm, nên việc thực hiện các chế độ BHXH cho người lao động trong nhà máy chưa được thực hiện đầy đủ. Do vậy ảnh hưởng rất lớn đến việc thu hút người lao động và sản xuất kinh doanh của Nhà máy.
- Công ty đang phải chịu sự cạnh tranh khốc liệt với hàng hóa may mặc từ Trung Quốc với giá rẻ, đa dạng về mẫu mã, chủng loại.

9. Vị thế của Haprosimex so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

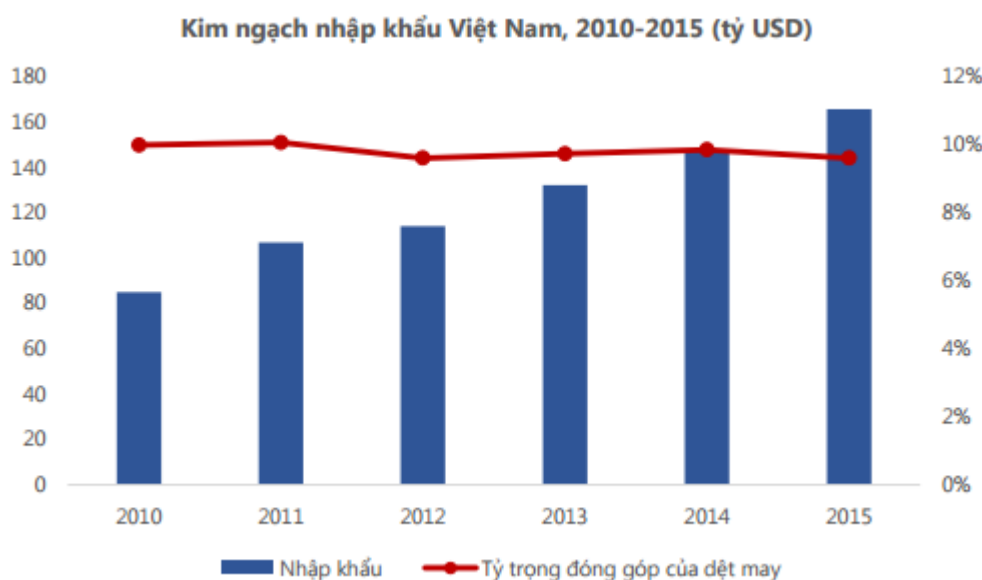
9.1. Vị thế của Haprosimex trong ngành

Trước đây, Haprosimex luôn là thương hiệu đi đầu trong hoạt động xuất khẩu các mặt hàng thủ công mỹ nghệ, nông lâm, thủy hải sản đi các nước...và từ đó, làm cơ sở ngân sách cho đầu tư và sản xuất kinh doanh hàng may mặc như May Thanh trì, Mũ Đông đô... Tuy nhiên, kể từ khi suy thoái kinh tế năm 2010 và ảnh hưởng của việc đầu tư dàn trải dẫn tới thua lỗ, nợ vay ngân hàng nhiều năm liền dẫn tới Công ty không có khả năng trả nợ và thiếu nguồn vốn lưu động nên Công ty chỉ duy trì hoạt động cầm chừng.

Ngoài đối thủ cạnh tranh từ các nhà sản xuất và hàng hóa từ Trung Quốc, Công ty cũng phải cạnh tranh khốc liệt với các Nhà máy và các nhà sản xuất nhỏ và quy mô trong nước.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Là một trong những ngành xuất khẩu chủ lực của Việt Nam trong những năm qua, ngành dệt may đóng góp một phần rất quan trọng trong kim ngạch XNK đóng góp từ 10- 15% vào GDP của cả nước. Trong những năm gần đây, ngành dệt may liên tục phát triển với tốc độ bình quân 17% một năm.



Nguồn: Tổng Cục Thống Kê

Theo Hiệp hội Dệt may Việt Nam, tính đến hết năm 2014, Việt Nam có 5,214 công ty dệt may với các công ty có quy mô vừa và nhỏ chiếm đa số. Lực lượng lao động ngành dệt may chiếm hơn 20% lao động trong khu vực công nghiệp và gần 5% tổng lực lượng lao động toàn quốc. Các công ty may chiếm tỷ trọng lớn nhất (84%), theo sau là các công ty dệt và kéo sợi (15%).

Việt Nam là một trong 10 nước xuất khẩu dệt may lớn nhất thế giới với thị phần năm 2014 đạt 3.1%. Những thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam bao gồm Mỹ, EU, Nhật Bản và Hàn Quốc (chiếm đến 85% tổng kim ngạch xuất khẩu) với sản phẩm chủ yếu quần áo cho

phân cấp thấp và trung bình. Các doanh nghiệp FDI tuy chỉ chiếm 25% về số lượng nhưng đóng góp đến hơn 65% vào kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam.

Hiện nay, Việt Nam mới chỉ tham gia khâu tạo ra giá trị gia tăng thấp nhất là “cắt may” với phương thức sản xuất gia công đơn giản CMT (chiếm tới 85%). Ngành dệt may Việt Nam vẫn phải phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu (khoảng 70-80%), chủ yếu là từ Trung Quốc, Đài Loan và Hàn Quốc.

Quy mô tiêu thụ thị trường dệt may Việt Nam rất hạn chế, chỉ khoảng 3 tỷ USD, chỉ tiêu bình quân đầu người cho dệt may thấp. Các doanh nghiệp dệt may Việt Nam gặp khó khăn trong việc chiếm lĩnh thị trường trong nước do phải cạnh tranh với hàng nhái, hàng giả và hàng nhập khẩu qua đường tiểu ngạch.

Các doanh nghiệp dệt may trong nước còn yếu kém trong những khâu thâm dụng tri thức như xây dựng hệ thống phân phối, xuất khẩu, thiết kế và xây dựng thương hiệu. Việt Tiến, Nhà Bè, May 10,... là một số ít các doanh nghiệp thành công trong việc xây dựng và marketing thương hiệu.

Các Hiệp định thương mại tự do, điển hình là VKFTA, EVFTA và TPP, mở ra nhiều cơ hội tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu cho ngành dệt may Việt Nam. Dự đoán kim ngạch xuất khẩu dệt may của Việt Nam có thể chạm mức 50-55 tỷ USD vào năm 2025 nhờ các FTA. Song song với đó, Việt Nam cũng phải đối mặt với không ít khó khăn và thách thức khi phải tuân thủ các quy tắc xuất xứ, chuẩn mực lao động, các yêu cầu khắt khe về trách nhiệm xã hội, nhãn mác sinh thái, bảo vệ môi trường... Hiện nay, Việt Nam đang dựa vào nguồn cung vải và sợi chính từ Trung Quốc và Đài Loan – những nước không nằm trong TPP. Như vậy, khi các hiệp định thương mại có hiệu lực, Việt Nam có rất ít khả năng để được hưởng ưu đãi thuế.

Có thể nói, ngành dệt may với phần lớn các công ty thuộc quy mô vừa và nhỏ, tiềm lực tài chính và năng lực cạnh tranh thấp sẽ gặp khó khăn khi mở cửa nền kinh tế. Tuy nhiên, về lâu dài các Hiệp định thương mại tự do sẽ là động lực thúc đẩy các doanh nghiệp hoàn thiện và chuyển lên khâu cao hơn trong chuỗi giá trị, hội nhập sâu và rộng hơn vào nền kinh tế thế giới.

9.3. *Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.*

- Sau cổ phần hóa, Haprosimex xây dựng mục tiêu và định hướng của Công ty cổ phần như sau:
 - + *Mục tiêu thị trường*
 - ✓ Giữ vững và phát triển thị trường nội địa và quốc tế, mở rộng kênh bán lẻ sản phẩm giúp ổn định quá trình sản xuất.
 - + *Mục tiêu lợi nhuận*

- ✓ Thực hiện cải tiến hệ thống tổ chức, quản lý, đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao lợi nhuận, đảm bảo doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng đều hàng năm.
 - ✓ Đảm bảo ổn định đời sống, thu nhập cho cán bộ, người lao động của Công ty.
 - ✓ Đảm bảo thực hiện tốt các nghĩa vụ với Nhà nước.
- Với mô hình Công ty cổ phần, Haprosimex sẽ huy động được các nguồn lực trong xã hội cả về vốn lẫn nhân lực của mọi tổ chức kinh tế, cá nhân trong và ngoài nước. Các pháp nhân, cá nhân tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Haprosimex sẽ giúp Haprosimex đổi mới và phát triển, tạo việc làm cho người lao động, tăng nguồn thu cho ngân sách; thay đổi phương thức quản lý doanh nghiệp, tạo động lực phát triển, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh trong tương lai.
 - Như vậy, tầm nhìn, mục tiêu và định hướng phát triển của Haprosimex hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

VI. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HOÁ

1. Tên Công ty cổ phần, ngành nghề kinh doanh

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPROSIMEX**

Tên tiếng Anh : **HAPROSIMEX GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt : **HAPROSIMEX GROUP .,JSC**

Trụ sở chính : **Số 22 phố Hàng Lược, Phường Hàng Mã, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội**

Điện thoại : **04. 38267708**

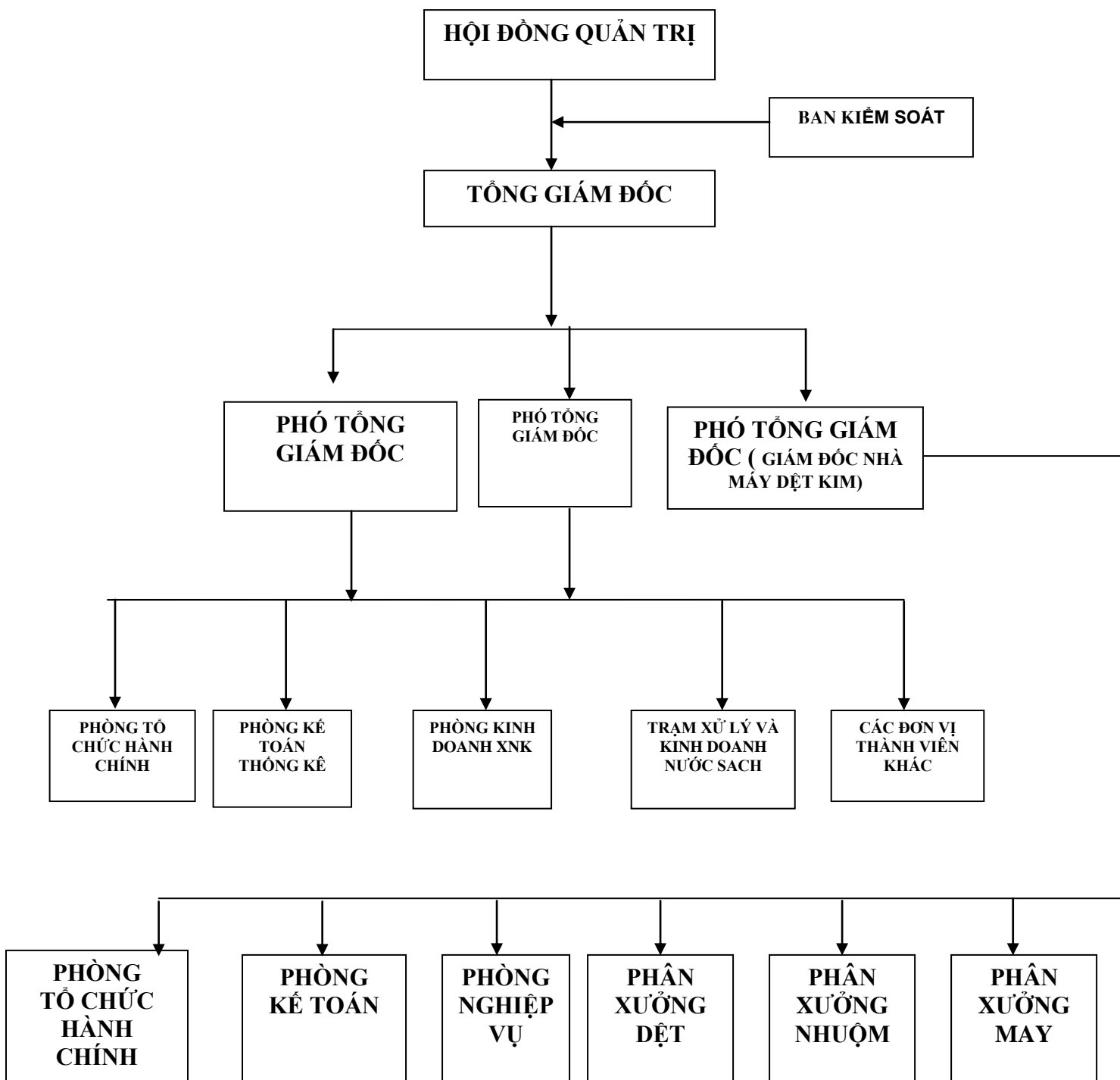
Fax : **04. 38264014**

Ngành nghề kinh doanh

Công ty xác định tập trung vào 03 lĩnh vực sản xuất kinh doanh chủ yếu như sau:

- Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm may mặc, chủ yếu là hàng dệt kim, được sản xuất bằng thiết bị tiên tiến, công nghệ cao.
- Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng may mặc, thủ công mỹ nghệ, nông sản;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch.

2. Cơ cấu tổ chức hoạt động của Haprosimex



Căn cứ tình hình thực tế Đại hội đồng cổ đông lần đầu sẽ xem xét, thông qua cơ cấu tổ chức, bộ máy.

- **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.
- **Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản lý trực tiếp tại Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật; có quyền nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề của Đại hội đồng cổ đông;
- **Ban Kiểm soát:** do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; thông báo kết quả kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho Đại hội đồng cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

➤ **Ban Tổng giám đốc**

Ban Tổng giám đốc gồm Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc.

Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, tổ chức điều hành hoạt động của Công ty theo các mục tiêu, kế hoạch, nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên Công ty. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông Công ty, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các Phó Tổng giám đốc giúp Tổng giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

- **Các Phòng nghiệp vụ:** Công ty mẹ có 03 Phòng/Ban nghiệp vụ và 01 Trạm xử lý và kinh doanh nước sạch giúp Ban Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ do Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị giao cho
- **Nhà máy Dệt Kim:** Có 03 Phòng ban nghiệp vụ và 03 phân xưởng.
- **Các công ty con và công ty liên kết:**
02 công ty con và 02 công ty liên kết.
 - Công ty CP HAP Capital
 - Công ty CP May Thanh Trì
 - Công ty CP XNK Thanh Hà
 - Công ty cổ phần Haprosimex Đông Đô

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh sau khi thực hiện cổ phần hoá

3.1. Hệ thống chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 3 năm liền kể sau khi cổ phần hoá

STT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Kế hoạch đầu tư - Nhà máy nước		-	-	-
2	Vốn điều lệ	Triệu đồng	120.000	120.000	120.000
3	Tổng doanh thu	Triệu đồng	563.448	701.264	838.730
4	Tổng chi phí	Triệu đồng	391.249	521.663	652.081
5	Số lao động	Người	200	300	400
6	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	10.800	19.800	31.200
7	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	4,5	5,5	6,5
7	Nộp ngân sách	Triệu đồng	10.000	13.000	15.000
8	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	24.359	31.691	39.019
9	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	%	20,29%	26,4%	32,51%
10	Lãi cơ bản/1 cổ phiếu (EPS)	đồng	2.029	2.640	3.251
11	Tỷ lệ cổ tức	% năm	5%	10%	15%

Nguồn: Công ty TNHH một thành viên Haprosimex

3.2. Các giải pháp để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm 2016-2018 đã đề ra, Công ty đưa ra các nhóm giải pháp gồm:

3.1.1. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

- Nhân tố con người quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Vì vậy, sau khi cổ phần hóa, Công ty phải có chính sách cũng như Quy chế minh bạch, rõ ràng đối với việc tuyển dụng, sử dụng, sắp xếp bố trí nhân sự, lao động một cách khoa học, thực tế và hiệu quả. Cụ thể như sau:
- Giải quyết mọi chế độ bảo hiểm xã hội còn tồn đọng cho người lao động.
- Tiếp tục duy trì việc phân công, bố trí việc làm phù hợp và thuận lợi đối với sức khỏe, năng lực người lao động trong Công ty.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo và đào tạo lại, tuyển dụng lao động căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.
- Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý có đủ năng lực, trình độ chuyên môn để đáp ứng được yêu cầu của Công ty cổ phần.

- Sắp xếp, tinh giản lại nhân sự các phòng ban, phân xưởng theo hướng gọn nhẹ, giảm biên chế và giữ lại người lao động tinh thông nghề nghiệp.
- Cải thiện chế độ trả lương để tạo động lực thúc đẩy người lao động tăng năng suất lao động và hiệu quả công việc.
- Có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với những lao động có năng lực quản lý và tay nghề cao có nhiều cải tiến trong sản xuất mang lại lợi ích cho Công ty.
- Tạo mọi điều kiện để người lao động trong Công ty đều được mua cổ phần của Công ty.
- Đảm bảo tốt điều kiện và môi trường làm việc, an toàn lao động cho CBCNV trong Công ty.

3.1.2. Giải pháp về nâng cao năng lực quản lý

- Sau khi cổ phần hóa, Ban lãnh đạo Công ty sẽ tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ về mọi mặt để đảm bảo rằng mọi kế hoạch đã được đưa ra và thông qua phải được thực hiện một cách nghiêm túc, có chất lượng. Điều này nhằm nâng cao tính kỷ luật trong quản lý, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của người quản lý và tính hiệu quả khi giải quyết công việc.
- Công tác tổ chức nhân sự, khen thưởng, kỷ luật,... phải được thực hiện một cách chặt chẽ, công khai, minh bạch để phát huy tính chủ động, sáng tạo của người lao động, đồng thời duy trì tính kỷ luật, tính tự giác của người lao động, chống thất thoát tài sản, vật tư, hư hỏng máy móc, thiết bị và công cụ lao động nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và kinh doanh.
- Người đứng đầu các đơn vị phòng ban, phân xưởng là người chịu trách nhiệm toàn bộ về việc hoàn thành nhiệm vụ của phòng ban, phân xưởng trước Ban Giám đốc

3.1.3. Giải pháp về công tác quản trị và điều hành

- Tổ chức quản lý, kiểm soát mọi hoạt động của Công ty tập trung về bộ máy điều hành gọn nhẹ hiệu quả thông qua việc xây dựng mô hình quản lý, điều hành điện tử (sử dụng mạng nội bộ và các phần mềm quản lý).
- Ứng dụng các tiến bộ của CNTT, đưa vào sử dụng các phần mềm quản lý như: nhân sự, tiền lương, quản lý dự án, quản lý khách hàng, quản lý tồn kho vật tư thiết bị, kế toán...
- Kiện toàn và sắp xếp nhân sự toàn công ty hoạt động theo cơ chế cổ phần hoá. Xây dựng kế hoạch phát triển nhân sự cho kế hoạch mỗi năm.
- Hạn chế tối đa lực lượng lao động gián tiếp, sắp xếp lại và chuyển lực lượng gián tiếp dư thừa sang lực lượng trực tiếp tham gia sản xuất kinh doanh. Khống chế tỷ lệ lao động gián tiếp/ trực tiếp hằng năm ở mức 10 - 15%.
- Xây dựng các chức danh phù hợp với phạm vi công việc rõ ràng cho mọi thành phần nhân lực trong Công ty. Các chức danh có chính sách đào tạo được chi tiết theo các vị trí đã quy hoạch và theo nhu cầu mở rộng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm của Công ty.

- Quan tâm thu hút nguồn nhân lực ngoài Công ty có năng lực, kinh nghiệm và phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty. Áp dụng các chính sách ưu đãi đặc biệt cho từng trường hợp cụ thể.

3.1.4. Giải pháp về phát triển thị trường và phát triển thương hiệu

- Đẩy mạnh hoạt động Marketing, phát triển thương hiệu thông qua các sự kiện thương mại ngành, đặc biệt chú trọng phát triển đa dạng mẫu mã đi đôi với chất lượng ổn định.
- Củng cố, tăng cường và mở rộng quan hệ với các đơn vị trong ngành. Xây dựng hệ thống xếp loại khách hàng để có chính sách khách hàng hợp lý cho từng đối tượng khách hàng. Tích cực đàm phán, xử lý các vấn đề liên quan và theo dõi sát sao tiến độ triển khai của các dự án trong ngành để thực hiện việc cung cấp các sản phẩm, nguyên liệu.
- Đẩy mạnh phát triển hệ thống bán lẻ, bán hàng qua siêu thị, bán hàng online ... nhằm quảng bá thương hiệu và ổn định sản xuất.
- Xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật giỏi chuyên nghiên cứu các sản phẩm mới đáp ứng tiến bộ khoa học kỹ thuật để cung cấp cho thị trường. Luôn áp dụng các tiến bộ khoa học mới nhất của ngành nhằm nâng cao chất lượng, giảm chi phí trong sản xuất.

3.1.5. Giải pháp về văn hóa và chính sách nhân viên

- Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV thông qua chính sách lương, thưởng công bằng, công khai, minh bạch, gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc nhằm tạo động lực để CBCNV phát huy sáng tạo trong công việc.
- Thường xuyên tổ chức các phong trào văn nghệ, thể thao, giao lưu đáp ứng nhu cầu tinh thần của CBNV trong Công ty.

3.1.6. Giải pháp về nâng cao năng lực tài chính

- Công ty thực hiện các biện pháp huy động vốn để tập trung cho các dự án, các chương trình đầu tư cho sản xuất kinh doanh đảm bảo an toàn, hiệu quả.
- Công tác tài chính, kế toán và kế hoạch sản xuất kinh doanh phải được tiến hành đồng bộ, chặt chẽ và bám sát thực tế.

4. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ Công ty cổ phần

4.1. Vốn điều lệ

- Vốn điều lệ: 120.000.000.000 đồng .
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng cổ phần: 12.000.000 cổ phần.

4.2. Cơ cấu cổ đông

TT	Danh mục	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Cổ phần DATC	8.000.000	80.000.000.000	66,67%

2	Cổ phần bán tối đa cho CBCNV, trong đó:	165.300	1.653.000.000	1,37%
2.1	Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo năm công tác	114.600	1.146.000.000	0,95%
2.2	Cổ phần đăng ký mua thêm theo cam kết làm việc lâu dài cho Công ty (200 CP/năm công tác)	50.700	507.000.000	0,42%
3	Cổ phần bán ra bên ngoài	3.834.700	38.347.000.000	31,96 %
	Tổng cộng	12.000.000	120.000.000.000	100,00%

Nguồn: Theo QĐ số 4798/QĐ-UBND v/v phê duyệt phương án tái cơ cấu chuyển đổi Công ty TNHH MTV Haprosimex thành công ty cổ phần

5. Thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan đến Tổ chức phát hành

Theo kết luận của UBND Tp. Hà Nội tại văn bản số 51/KL-UBND ngày 04/11/2016 về nội dung tố cáo của một số người lao động ở Nhà máy Dệt kim Haprosimex, khu công nghiệp Ninh Hiệp, Huyện Gia Lâm – Chi nhánh Công ty TNHH MTV Haprosimex, tố cáo Ông Nguyễn Cự Tầm – Giám đốc Nhà máy dệt kim Haprosimex có hành vi sai có hành vi sai phạm trong việc chi trả tiền lương, đóng bảo hiểm cho người lao động, người lao động không được cấp thẻ bảo hiểm y tế, bán tài sản, máy móc đang hoạt động sản xuất. Theo đó, kết luận của UBND Tp. Hà Nội nội dung công dân tố cáo là đúng.

UBND Tp. Hà Nội giao Công ty TNHH MTV Haprosimex thực hiện kiểm điểm trách nhiệm, có hình thức kỷ luật đối với tập thể, cá nhân có liên quan để xảy ra thiếu sót, vi phạm. Đồng thời có biện pháp thanh toán tiền lương và đóng bảo hiểm cho người lao động Nhà máy dệt kim Haprosimex theo quy định. .

VII. PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN

1. Phương thức bán

1.1. Đối với người lao động

Cổ phần ưu đãi bán cho người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tính đến thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp (Ngày 21/12/2015)

- Tổng số lao động được mua ưu đãi: 139 người
- Tổng số năm công tác: 1.146 năm
- Tổng số cổ phần người lao động đăng ký mua: 165.300 cổ phần, trong đó:
 - + Mua ưu đãi theo số năm công tác: 114.600 cổ phần
 - + Mua thêm theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty: 50.700 cổ phần
- Chiếm tỷ lệ 1,37% vốn điều lệ

1.2. Đối với cổ phần thực hiện đấu giá công khai

- Cổ phần chào bán: **3.834.700** cổ phần, tương ứng tỷ lệ 31,96% Vốn điều lệ.

- Phương thức chào bán: Bán đấu giá qua Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

2. Phương án số lượng cổ phần không bán hết

Trong trường hợp số lượng cổ phần không bán hết theo phương án được duyệt, Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tiếp tục mua lại số lượng cổ phần không bán hết bằng hình thức chuyển nợ thành vốn góp; Sở Tài Chính (Trường ban Chi đạo cổ phần hóa/ tái cơ cấu Công ty TNHH một thành viên Haprosimex) trình UBND Thành phố giá bán, điều chỉnh quy mô, cơ cấu vốn điều lệ của doanh nghiệp theo quy định.

3. Phương án xử lý số tiền thu được từ cổ phần hóa

- Theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Thông tư 194/2013/TT-BTC ngày 17/12/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn tái cơ cấu doanh nghiệp 100% vốn nhà nước không đủ điều kiện cổ phần hóa theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP: “Doanh nghiệp tái cơ cấu không phải mở tài khoản phong tỏa khi thực hiện bán cổ phần”
- Tiền thu từ cổ phần hóa để lại doanh nghiệp phần giá trị tương ứng với số cổ phần phát hành thêm tính theo mệnh giá; phần thặng dư vốn (nếu có) được sử dụng để thanh toán chi phí cổ phần hóa và giải quyết chính sách đối với lao động dôi dư (nếu có), nếu thiếu được bổ sung từ Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp khi cổ phần hóa Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.
- Phần còn lại (nếu có) được xử lý như sau:
 - + Nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp khi cổ phần hóa toàn bộ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ phần giá trị cổ phần Nhà nước bán bớt theo mệnh giá;
 - + Phần còn lại (nếu có) được phân chia: Để lại cho Công ty cổ phần theo tỷ lệ tương ứng với cổ phần phát hành thêm trong cơ cấu vốn điều lệ; Phần còn lại Nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp khi cổ phần hóa toàn bộ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

VIII. KẾ HOẠCH THAM GIA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Theo quy định tại Thông tư 115/2016/TT-BTC ngày 30/06/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ tài chính về hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần:

Khi DN cổ phần hóa đăng ký bán đấu giá cổ phần lần đầu qua Sở giao dịch chứng khoán phải đồng thời thực hiện việc đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch cổ phần. Công ty cũng thực hiện đăng ký giao dịch/niêm yết chứng khoán theo quy định của pháp luật về thị trường chứng khoán

IX. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Rủi ro về nền kinh tế

Tình hình cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành dệt may ngày càng khốc liệt. Bên cạnh đó, thời gian thua lỗ kéo dài trong những năm qua dẫn đến năng lực cạnh tranh của Haprosimex giảm sút. Do vậy Công ty phải luôn tìm cách nâng cao năng lực sản xuất, tăng vốn lưu động, nâng cao năng lực công nghệ và kỹ thuật để tăng tính cạnh tranh giảm thiểu rủi ro.

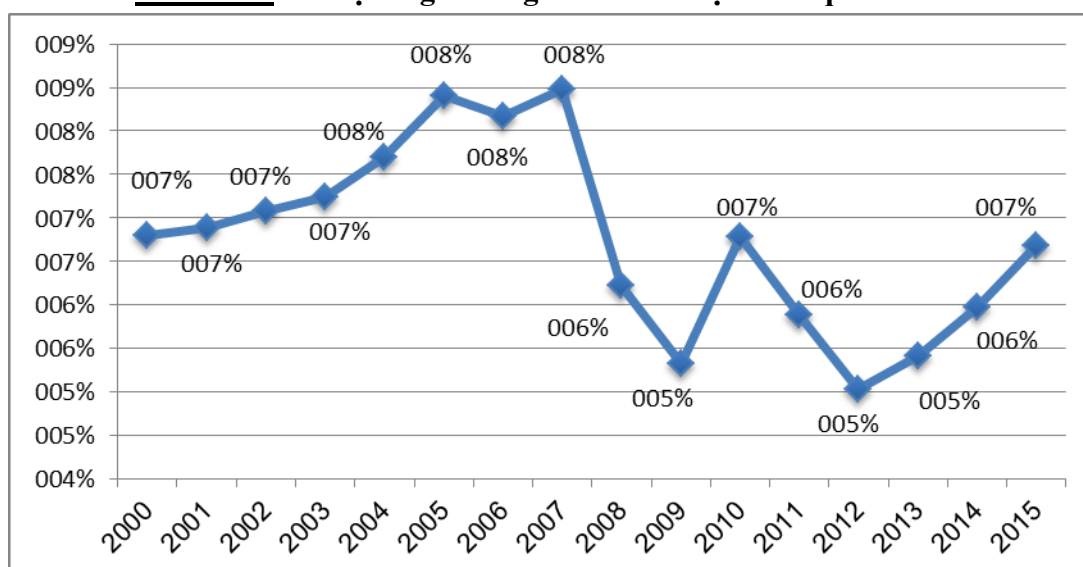
1.1. Rủi ro tăng trưởng kinh tế:

Thực trạng và xu hướng phát triển của nền kinh tế trong nước luôn ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp. Khi nền kinh tế ở giai đoạn tăng trưởng cao sẽ tạo nhiều cơ hội cho doanh nghiệp phát triển. Ngược lại, khi nền kinh tế sa sút, suy thoái sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực cho các doanh nghiệp.

Xét về tăng trưởng kinh tế, năm 2014 kết thúc với với tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) ước tính tăng 5,98%. Mức tăng trưởng này cao hơn mục tiêu tăng 5,8% đề ra đầu năm của Quốc hội. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 18,12%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 38,50%; khu vực dịch vụ chiếm 43,38% (cơ cấu tương ứng của năm 2013 là: 18,38%; 38,31% và 43,31%).

Năm 2015, với chủ trương tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, điều chỉnh giảm lãi suất, đẩy nhanh tiến trình xử lý nợ xấu, đẩy mạnh hoạt động của VAMC – công ty mua, bán nợ nhằm chủ động đưa ra các gói hỗ trợ lãi suất để hỗ trợ các doanh nghiệp. Kết quả là, tăng trưởng GDP cả năm 2015 đạt mức 6,68%, mức cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây. Mức tăng trưởng này cho thấy nền kinh tế phục hồi rõ nét. Đóng góp lớn nhất vào mức tăng trưởng chung là khu vực công nghiệp và xây dựng.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam qua các năm



Nguồn: Tổng Cục Thống Kê (GSO)

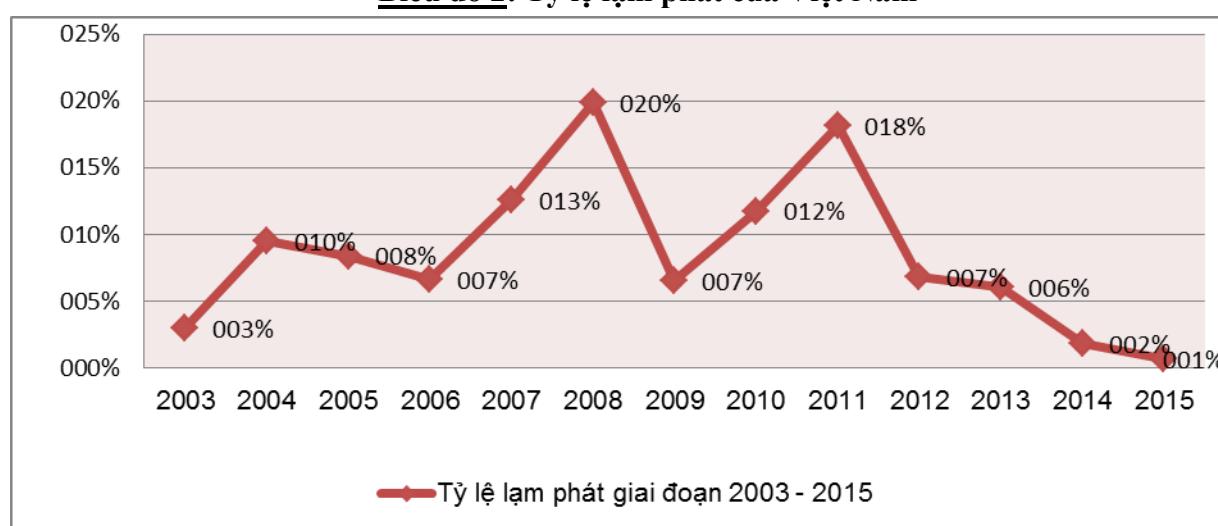
Trong 9 tháng đầu năm 2016, kinh tế tiếp tục đà tăng trưởng nhưng thấp hơn so với cùng kỳ năm 2015. Theo dự báo của Bộ kế hoạch và đầu tư, ước tính tăng trưởng kinh tế cả

năm 2016 đạt khoảng 6,3%. Nhìn chung, kinh tế trong nước cũng như toàn cầu đã và đang được cải thiện nhưng vẫn chưa phục hồi hoàn toàn sau khủng hoảng, tăng trưởng vẫn còn chậm và tiềm ẩn nhiều nguy cơ bất lợi.

1.2. **Lạm phát:**

Chỉ số lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp thông qua các chi phí sản xuất kinh doanh. Việt Nam là nước đang trong giai đoạn phát triển, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân trong giai đoạn 2002-2007 duy trì ở mức 7,9%/năm. Tuy nhiên, từ năm 2008, cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới nói chung và tình hình lạm phát nói riêng ở Việt Nam đã ở mức báo động. Trước bối cảnh kinh tế thế giới suy giảm khó lường, Việt Nam đã có chủ trương đúng về tập trung cho mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, bảo đảm tăng trưởng hợp lý.

Biểu đồ 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam



Nguồn: Tổng cục thống kê

Nguyên nhân lạm phát giảm mạnh năm 2014 là do nhóm hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong rổ tính toán là lương thực, thực phẩm chỉ tăng thấp 2,61% trong khi nhóm hàng nhà ở, vật liệu xây dựng giảm 1,95% và nhóm giao thông giảm tới 5,57% nhờ giá xăng dầu giảm tới 12 lần (-26%), một số nhóm các năm trước tăng mạnh như giáo dục, y tế cũng có mức tăng thấp hơn nhiều.

Dự kiến lạm phát năm 2016 sẽ tăng cao và thực hiện chính sách lãi suất sẽ là một thách thức lớn đối với ngân hàng Nhà nước vào năm 2016. Khi lạm phát xảy ra sẽ gây khó khăn cho doanh nghiệp, đẩy chi phí đầu vào của doanh nghiệp tăng lên, ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả kinh doanh và tốc độ tăng trưởng của các doanh nghiệp. Từ đó ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

2. **Rủi ro về luật pháp**

Hệ thống pháp lý của Việt Nam đang dần hoàn thiện, chính sách thay đổi linh hoạt để phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế. Vì vậy các văn bản pháp quy không tránh khỏi những bất cập và chồng chéo nhau, gây nên không ít khó khăn cho cơ quan hữu quan, cá nhân, tổ chức thực hiện. Công ty hoạt động theo Luật doanh nghiệp và chịu sự điều

chính của các văn bản pháp luật liên quan, do vậy những thay đổi về chính sách pháp luật sẽ tác động đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty .

3. Rủi ro đặc thù

- **Rủi ro cạnh tranh:** Là doanh nghiệp có nhiều năm tham gia vào sản xuất dệt may và xuất khẩu hàng nông, thủy hải sản và thủ công mỹ nghệ. Tuy nhiên năng lực sản xuất của Haprosimex chưa theo kịp với sự phát triển chung, dẫn đến có những rủi ro trong cạnh tranh sản phẩm.
- **Rủi ro về biến động giá nguyên liệu, thiết bị đầu vào:** Nguyên vật liệu đầu vào của Haprosimex phụ thuộc vào giá cả các hàng hóa nhập khẩu từ trong nước và nước ngoài. Do vậy, biến động giá cả hàng hóa (vật tư, thiết bị) đầu vào sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Haprosimex.

4. Rủi ro của đợt chào bán cổ phần

Quan hệ cung cầu của thị trường ảnh hưởng rất lớn đến giá cổ phiếu mà mối quan hệ cung cầu này lại phụ thuộc vào yếu tố mang tính kinh tế và cả yếu tố tâm lý của nhà đầu tư vì vậy có thể không phân phối hết số lượng cổ phần chào bán đấu giá.

Trường hợp Công ty không chào bán hết số cổ phần chào bán theo Phương án được phê duyệt, Ban chỉ đạo cổ phần hóa được quyền chào bán công khai tiếp số lượng cổ phần không bán hết cho các nhà đầu tư đã tham gia đấu giá theo phương thức thỏa thuận trực tiếp với mức giá không thấp hơn giá đầu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai.

Trường hợp chào bán công khai theo phương thức thỏa thuận trực tiếp mà vẫn không bán hết, Ban chỉ đạo cổ phần hóa/tái cơ cấu xem xét, quyết định chào bán cho Công ty Mua bán nợ Việt Nam bằng hình thức chuyển nợ thành vốn góp và báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án cổ phần hóa thực hiện điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ của Công ty để chuyển thành công ty cổ phần trước khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu. Việc điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ thực hiện theo nguyên tắc ưu tiên xác định số cổ phần bán được là số cổ phần phát hành thêm theo phương án bán cổ phần đã được phê duyệt. Trường hợp tổng số cổ phần bán được (kể cả thông qua phương thức bán đấu giá công khai) lớn hơn số cổ phần phát hành thêm theo phương án bán cổ phần thì phần chênh lệch tăng được xác định là cổ phần bán vốn nhà nước.

5. Các rủi ro khác

Theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần, khoản phát sinh chênh lệch giảm giữa giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm doanh nghiệp chuyển sang Công ty cổ phần với giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (đối với Công ty là ngày 01/07/2015) thì xử lý như sau:

5.1. Nếu do nguyên nhân khách quan:

Nếu do nguyên nhân khách quan (do thiên tai; địch họa; do Nhà nước thay đổi chính sách hoặc do biến động của thị trường quốc tế và các nguyên nhân bất khả kháng khác) doanh nghiệp báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án cổ phần hóa xem xét, quyết định việc sử dụng tiền thu từ bán cổ phần để bù đắp tổn thất sau khi trừ đi bồi thường của bảo hiểm (nếu có). Trường hợp tiền thu từ bán cổ phần không đủ bù đắp, cơ quan có thẩm quyền

quyết định phương án cổ phần hóa xem xét thông qua Đại hội đồng cổ đông để điều chỉnh quy mô, cơ cấu vốn điều lệ của Công ty cổ phần.

5.2. Nếu do nguyên nhân chủ quan:

Nếu lỗi do việc không xử lý dứt điểm các tồn tại về tài chính theo quy định hiện hành của Nhà nước khi xác định giá trị doanh nghiệp thì phải xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan có liên quan: doanh nghiệp, tổ chức tư vấn định giá và cơ quan quyết định cổ phần hóa để xử lý bồi thường vật chất;

Nếu lỗi do điều hành sản xuất, kinh doanh thì các cán bộ quản lý doanh nghiệp đó có trách nhiệm bồi thường toàn bộ tổn thất do chủ quan gây ra theo quy định hiện hành;

- Trường hợp vì lý do bất khả kháng mà người có trách nhiệm bồi thường không có khả năng thực hiện việc bồi thường theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì phần tổn thất còn lại được xử lý như trường hợp do nguyên nhân khách quan theo quy định tại mục 5.2 nói trên

X. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán đấu giá cổ phần lần đầu ra ngoài công chúng của Công ty Haprosimex được cung cấp cho các nhà đầu tư nhằm giúp các nhà đầu tư có thể tự đánh giá về tình hình sản xuất - kinh doanh, tài sản, tài chính và triển vọng của Công ty trong tương lai. Các thông tin này không hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phần.

Bản công bố thông tin được lập trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Haprosimex và các đơn vị tư vấn trong việc xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty cung cấp đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.

Các nhà đầu tư cần tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần tại Công ty Haprosimex./.

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2016

ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA *Suy*

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CPH/TCC

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH

PHÓ TRƯỞNG BAN ĐỐI MỐI VÀ PHÁT TRIỂN DN THÀNH PHỐ



Hà Minh Hải

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HAPROSIMEX

PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CPH/TCC

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Nguyễn Cự Tầm

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Đức Tiến